

Lời Nói Đầu

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặt khác, kế toán là công cụ để điều hành quản lý các hoạt động kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong công tác kế toán doanh nghiệp chia ra làm nhiều khâu, nhiều phần hành nhưng giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ gắn bó tạo thành một hệ thống quản lý thực sự có hiệu quả. Thông tin kế toán là những thông tin về tính hai mặt của mỗi hiện tượng, mỗi quá trình: Vốn là nguồn, tăng và giảm vốn... Mỗi thông tin thu được là kết quả của quá trình có tính hai mặt: thông tin và kiểm tra. Do đó, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai. Thông qua nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, chúng ta còn biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

Thực tế ở nước ta trong thời gian qua cho thấy ở các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nói chung và vốn bằng tiền nói riêng còn rất thấp, chưa khai thác hết hiệu quả và tiềm năng sử dụng chúng trong nền kinh tế thị trường để phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán bị buông lỏng kéo dài.

Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua một thời gian thực tập em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết báo cáo: “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131”

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Báo cáo gồm ba phần:

Chương I: Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Chương II: Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Xăng dầu B12 - Xí nghiệp Xăng dầu K131

Chương III: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI DOANH NGHIỆP

1.1 – Khái niệm, yêu cầu, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán vốn bằng tiền

1.1.1 - Khái niệm, nội dung kế toán vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi tại các ngân hàng, kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính linh hoạt cao - Vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hoá để sản xuất, kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hạch toán thu hồi các khoản nợ chính vì vậy quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp và là một bộ phận của tài sản ngắn hạn.

1.1.2 – Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là một loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, vì vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Do vậy, việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý chặt chẽ đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và phải có chứng từ gốc hợp lệ.
- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ

1.1.3 - Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền với vai trò công cụ quản lý kinh tế, kế toán cần thực hiện tốt các vấn đề sau:

- Phản ánh kịp thời đầy đủ, chính xác số hiện có và tình hình biến động của vốn bằng tiền
- Giám đốc quản lý chặt chẽ việc tiến hành chế độ thu, chi và quản lý tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, chế độ quản lý ngoại tệ, vàng bạc

1.1.4 - Vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền

Công tác kế toán vốn bằng tiền có vai trò hết sức quan trọng và không thể thiếu trong doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Từ đó giúp cho các doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí tăng lợi nhuận.

- Đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm, chi phí... nhằm đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp

1.1.5 – Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân hàng phải quy đổi ra ngoại tệ Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá thực tế đích danh.

Nhóm tài khoản vốn bằng tiền có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phản ánh số chênh lệch này trên các TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính, TK 635 - Chi phí hoạt động tài chính (Nếu phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) hoặc phản ánh vào TK 413 (Nếu phát sinh trong giai đoạn XD CB giai đoạn trước hoạt động). Số dư cuối kỳ các TK vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng,

quy cách phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá thực tế (Giá hoá đơn hoặc giá được thanh toán) khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá hàng tồn kho.

1. 2 - Kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.1 – Quy tắc kế toán tiền mặt

- Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên nợ TK 111 “tiền mặt” mà ghi vào bên nợ TK 113 “tiền đang chuyển”.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất quỹ tiền mặt ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt, gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, TK1122 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá thực tế đích danh (như một loại hàng hoá đặc biệt)

- Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì việc xuất, nhập được hạch toán như các loại hàng tồn kho (nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá bình quân gia quyền hay giá thực tế từng lần nhập), khi sử dụng để thanh toán chi trả được hạch toán như ngoại tệ.

1.2.2 - Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền mặt.

➤ Chứng từ hạch toán tiền mặt tại quỹ:

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
- Bảng kê vàng, bạc, đá quý (Mẫu số 07 – TT)
- Bảng kiểm kê quỹ (Mẫu số 08 – TT)
- Bảng kê chi tiền (Mẫu số 09 – TT)

Và các chứng từ có liên quan khác

➤ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 111 - Tiền mặt: có 3 tài khoản cấp 2

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu chi tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt
- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1113 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng bạc kim khí quý đá quý nhập xuất quỹ tồn quỹ

Bên nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (Đối với tiền mặt ngoại tệ)

Bên có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu ở quỹ phát hiện khi kiểm kê
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (Đối với tiền mặt ngoại tệ)

Số dư bên nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt

1.2.3 – Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt - Việt nam đồng được thể hiện qua

Sơ đồ1.1

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt - Ngoại tệ được thể hiện qua **Sơ đồ1.2**
- Phương pháp hạch toán nhập, xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý

(1) Đối với các nghiệp vụ tăng vàng bạc đá quý:

Nợ TK 111 (1113): Số vàng bạc đá quý tăng theo giá thực tế

Có các TK 111 (1111), 112 (1121): Số tiền mua thực tế

Có các TK 511, 512: Doanh thu bán hàng thực tế

Có các TK 3331: Thuế GTGT đầu ra tương ứng với doanh thu

Có các TK 144, 138: Thu hồi các khoản ký cược ký quỹ cho vay

Có các TK 411: Nhận góp vốn liên doanh, tặng thưởng, cấp phát

(2) Đối với các nghiệp vụ giảm vàng bạc đá quý:

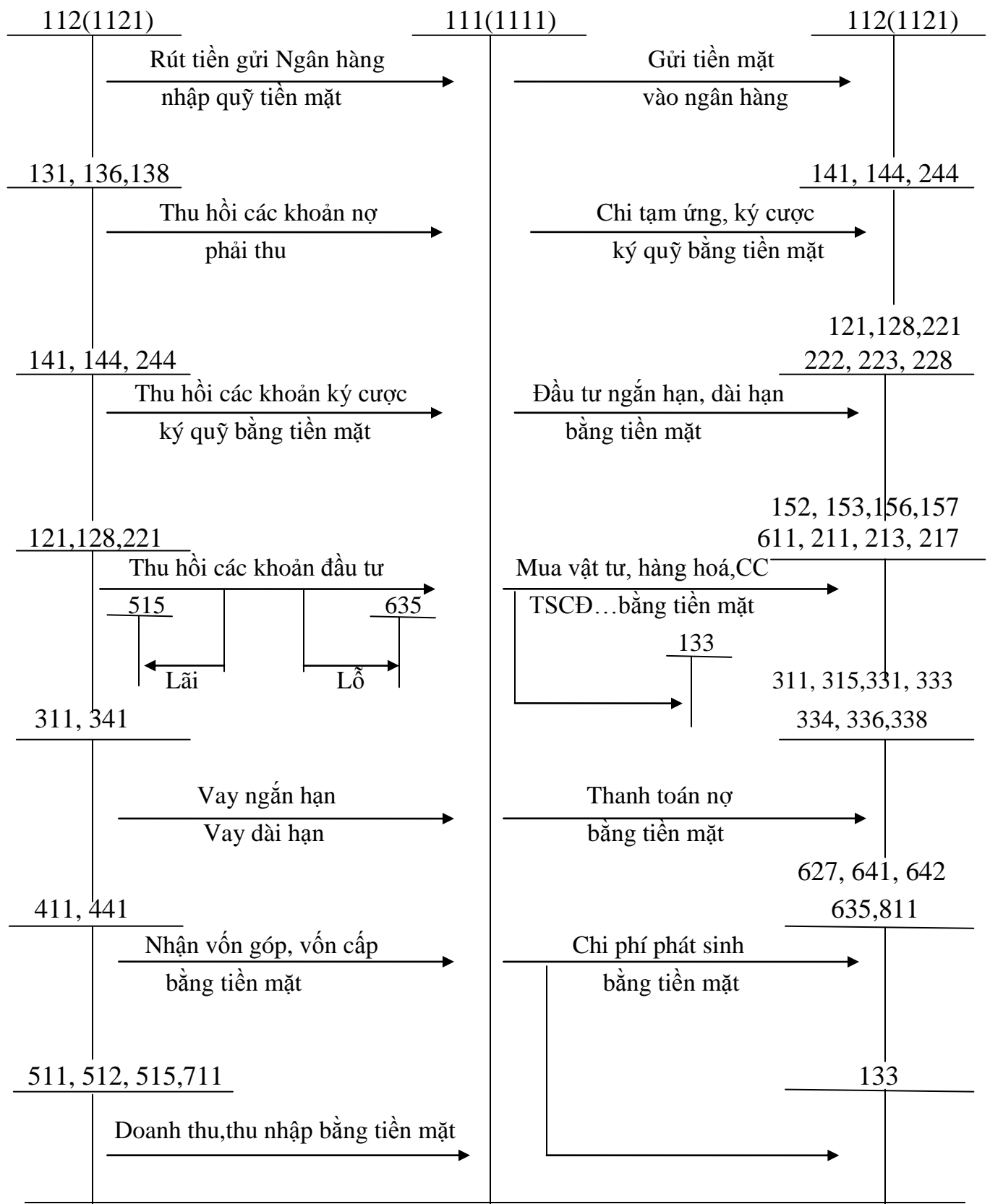
Nợ các TK 1111, 1112, 112, 311, 331, 128, 228...Giá bán hay giá thanh toán thực tế của vàng bạc đá quý

Nợ TK 811 (hoặc có TK 711): Phần chênh lệch giữa giá gốc với giá thanh toán

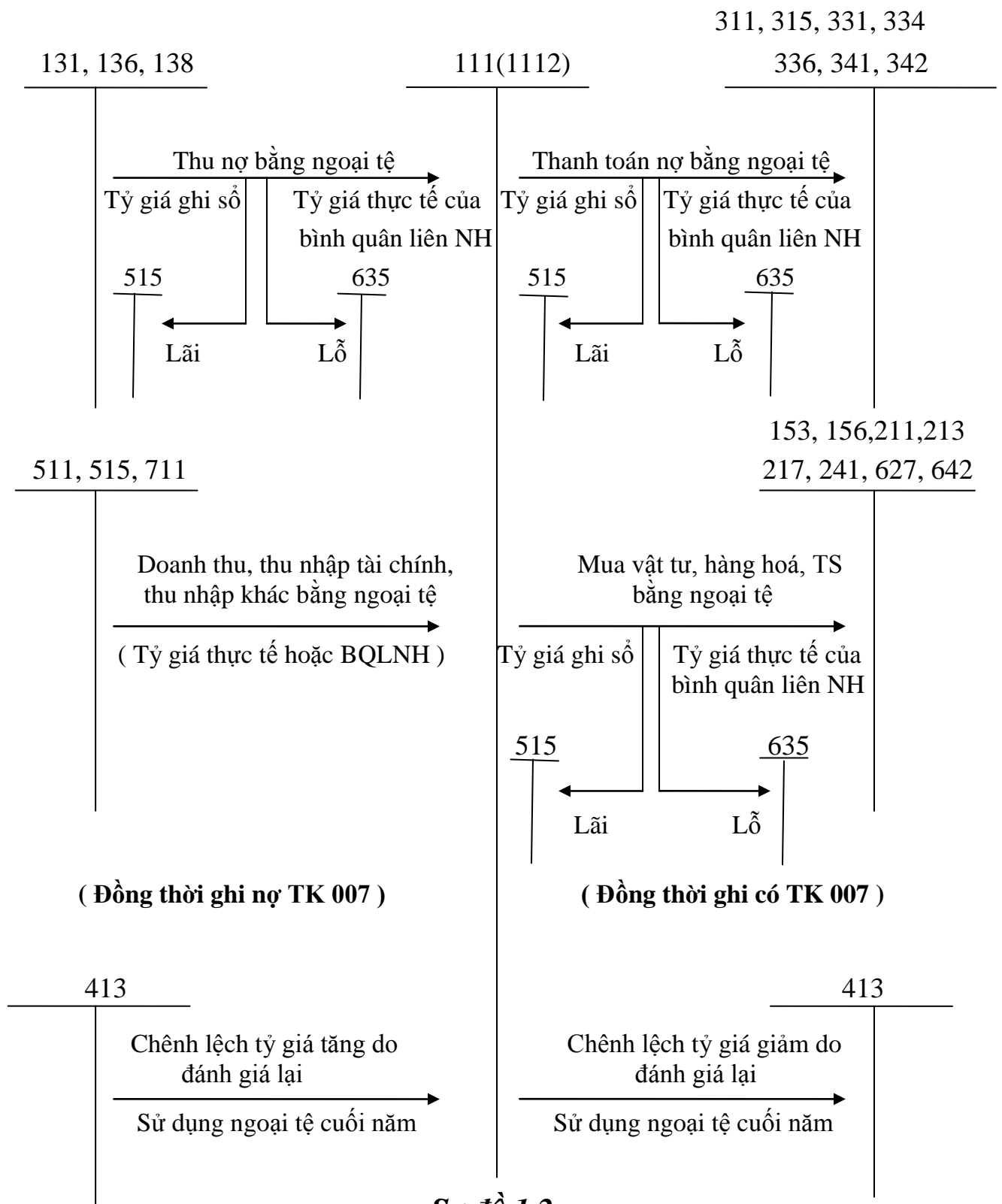
Có TK 111 (1113): Giá gốc vàng bạc đá quý dùng thanh toán hay nhượng bán

Sơ đồ 1.1

KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VNĐ)



KẾ TOÁN TIỀN MẶT - NGOẠI TỆ



Sơ đồ 1.2

1.3 - Kế toán tiền gửi ngân hàng

1.3.1 – Quy tắc kế toán tiền gửi ngân hàng

- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 - Tiền gửi ngân hàng là các giấy báo có báo nợ và bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản, séc bảo chi...)

- Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo nợ báo có của bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên nợ TK 138 “phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán nhiều hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên có của TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán thấp hơn số liệu của ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyển thu, chuyển chi hoặc tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, Ngoại tệ các loại)

- Phải có tổ chức hạch toán chi tiết sổ tiền gửi theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp gửi tiền vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường Ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (sau đây gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

- Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; nhập trước, xuất trước; nhập sau, xuất trước; giá thực tế đích danh.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động xây dựng cơ bản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (lãi tỷ giá) hoặc vào bên nợ TK 635 “Chi phí hoạt động tài chính” (lỗ tỷ giá).

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch, tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132)

1.3.2 - Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền gửi ngân hàng

➤ Các chứng từ sử dụng

- Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Bản sao kê
- Sổ phụ tài khoản
- Hoá đơn giá trị gia tăng của hàng hoá dịch vụ mua vào bán ra

➤ Tài khoản sử dụng

TK 112 - Tiền gửi ngân hàng, có 3 TK cấp 2:

- TK 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng đồng Việt Nam

- TK 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ, các loại đã quy đổi ra đồng Việt Nam

- TK 1123 – Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng.

Bên nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Bên có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Số dư bên nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại ngân hàng.

1.3.3 – Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng - Việt Nam đồng được thể hiện qua **Sơ đồ 1.3**

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng - Ngoại tệ được thể hiện qua

Sơ đồ 1.4

1.4 - Kế toán tiền đang chuyển

1.4.1 – Khái niệm

Tiền đang chuyển là khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo có, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo nợ hay bản sao kê của ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và tiền ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác
- Thu tiền bán hàng nộp thuế vào kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp

với người mua hàng và kho bạc nhà nước)

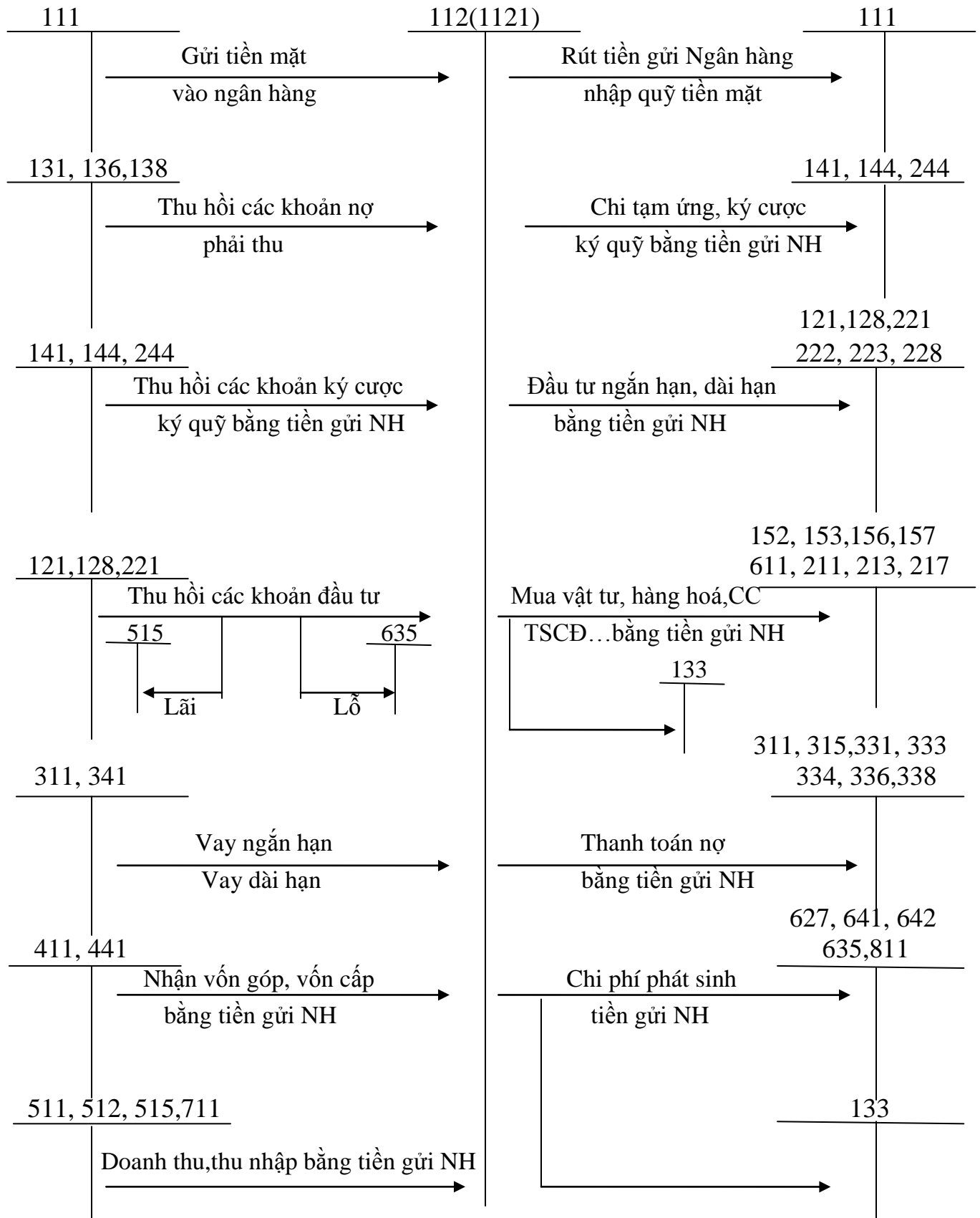
1.4.2 – Tài khoản

Tài khoản 113 - Tiền đang chuyển, có 2 tài khoản cấp 2:

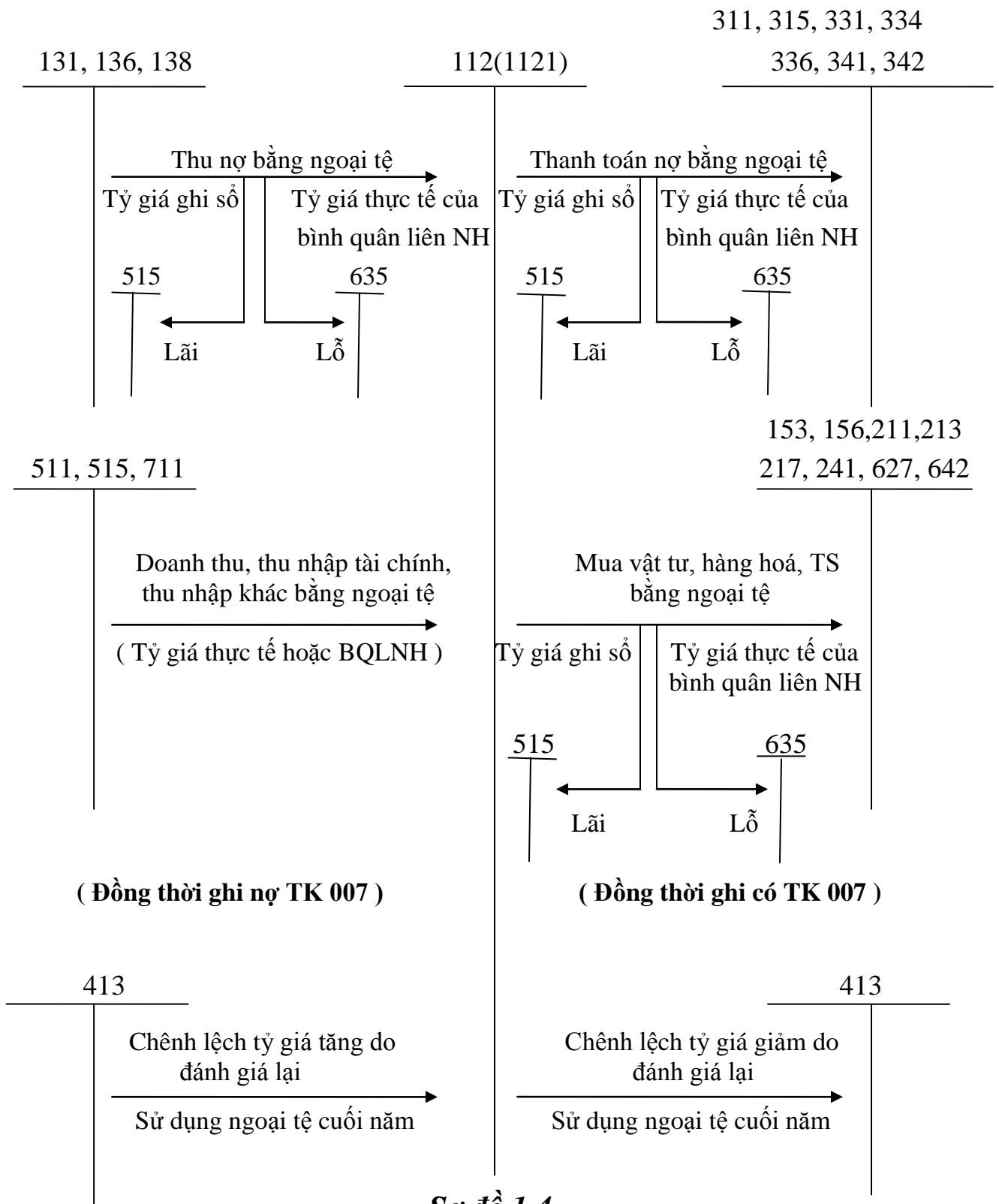
- TK 1131 - Tiền Việt nam: Phản ánh số tiền Việt nam đang chuyển
- TK 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền ngoại tệ đang chuyển
- TK 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền ngoại tệ đang chuyển

Sơ đồ 1.3

KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG – VNĐ



KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG - NGOẠI TỆ



Bên nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền việt nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ

Bên có:

- Số kết chuyển vào TK 112 - Tiền gửi ngân hàng hoặc tài khoản có liên quan
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên nợ:

Các khoản tiền còn đang chuyển

1.4.3 – Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển được thể hiện qua **Sơ đồ 1.5**

1.5 – Các hình thức ghi sổ kế toán Vốn bằng tiền

1.5.1 – Hình thức sổ kế toán chứng từ ghi sổ

Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ được thể hiện qua **Sơ đồ 1.6**

- Hàng ngày căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, Ủy nhiệm chi (thu) hoặc bảng kê thu, chi tiền kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ cái TK 111, 112 đồng thời ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết.

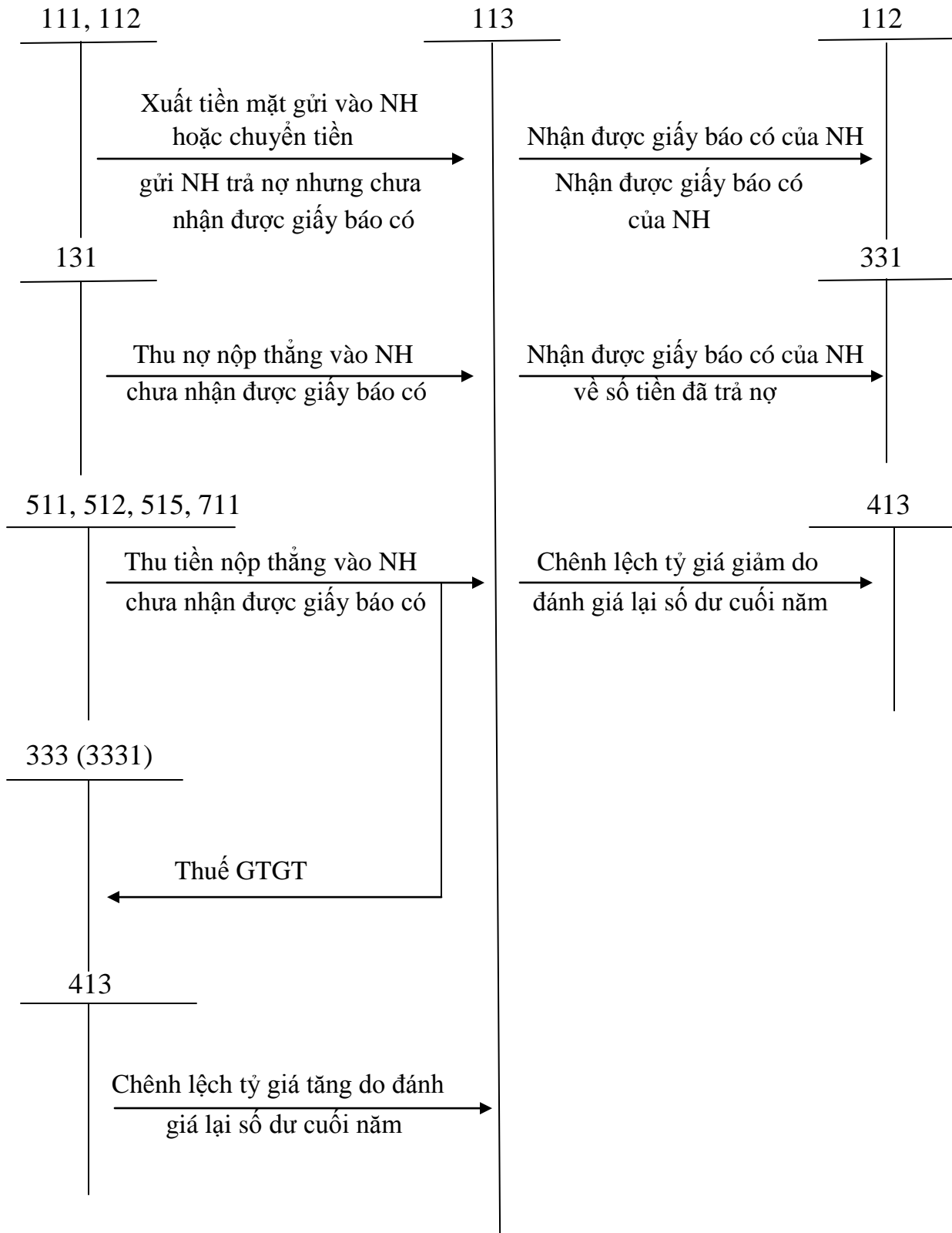
- Cuối tháng , khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ và sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập Bảng cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo Tài chính

1.5.2 – Hình thức sổ kế toán nhật ký chung

Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký chung được thể hiện qua **Sơ đồ 1.7**

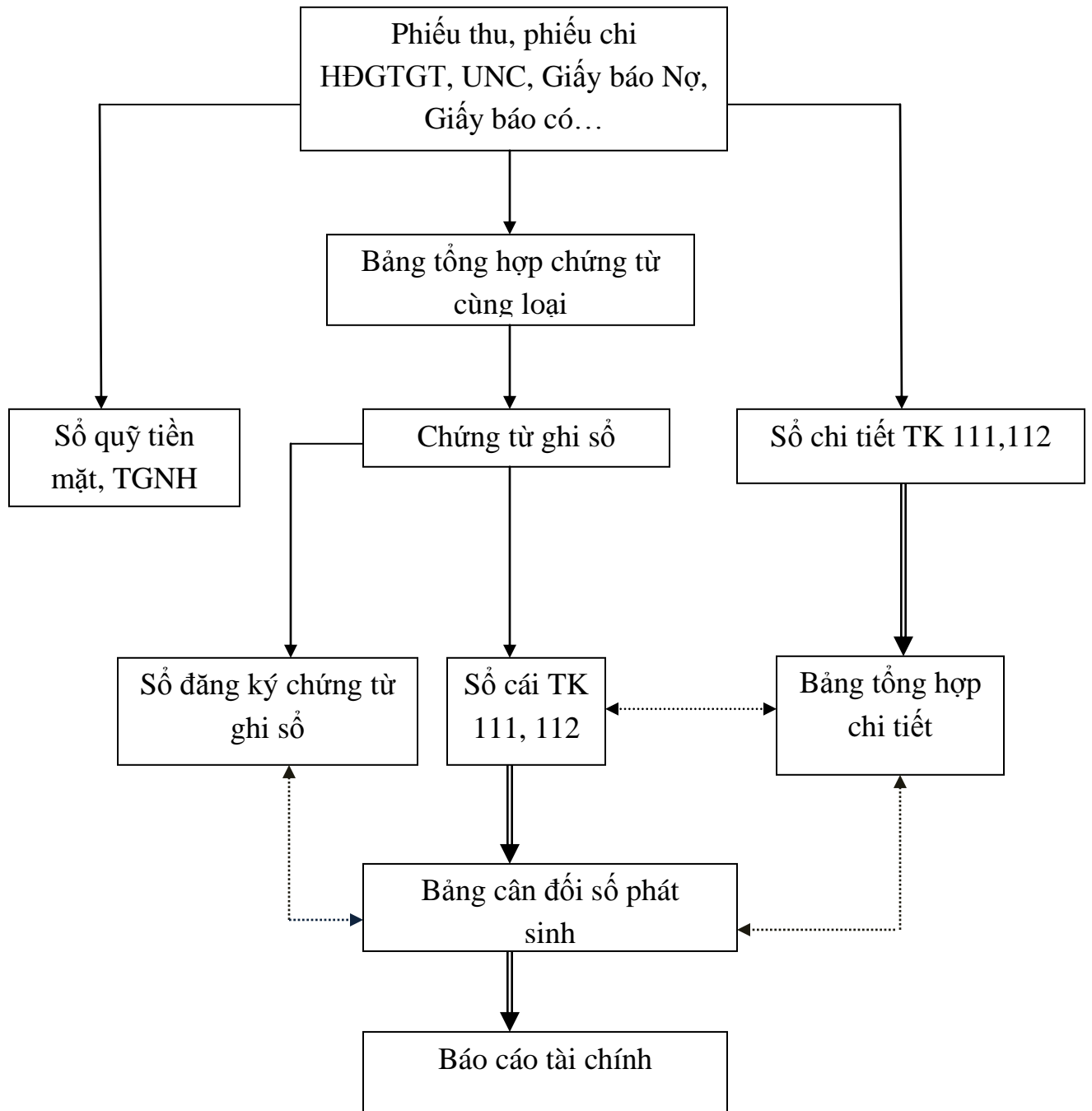
KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN



Sơ đồ 1.5

Sơ đồ 1.6

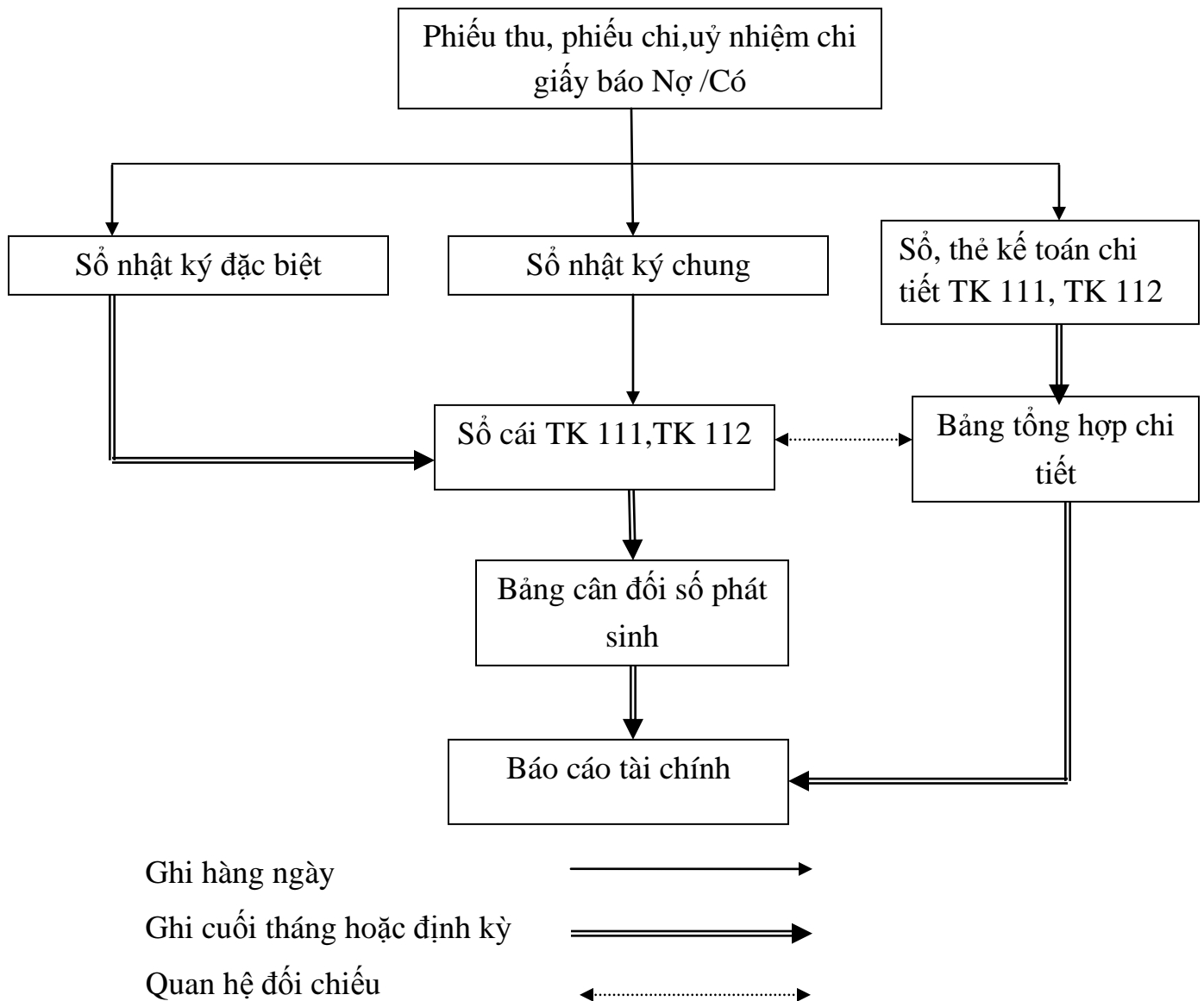
TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN THEO HÌNH THỨC CHỨNG TỪ GHI SỔ



Ghi hàng ngày →
Ghi cuối tháng ==>
Đối chiếu, kiểm tra số liệu <-.->

Sơ đồ 1.7

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHUNG



- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu thu, chi, uỷ nhiệm chi (thu), giấy báo nợ, giấy báo có kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để vào sổ cái theo các tài khoản kế toán. Nếu đơn vị có mở sổ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ kế toán chi tiết liên quan

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh

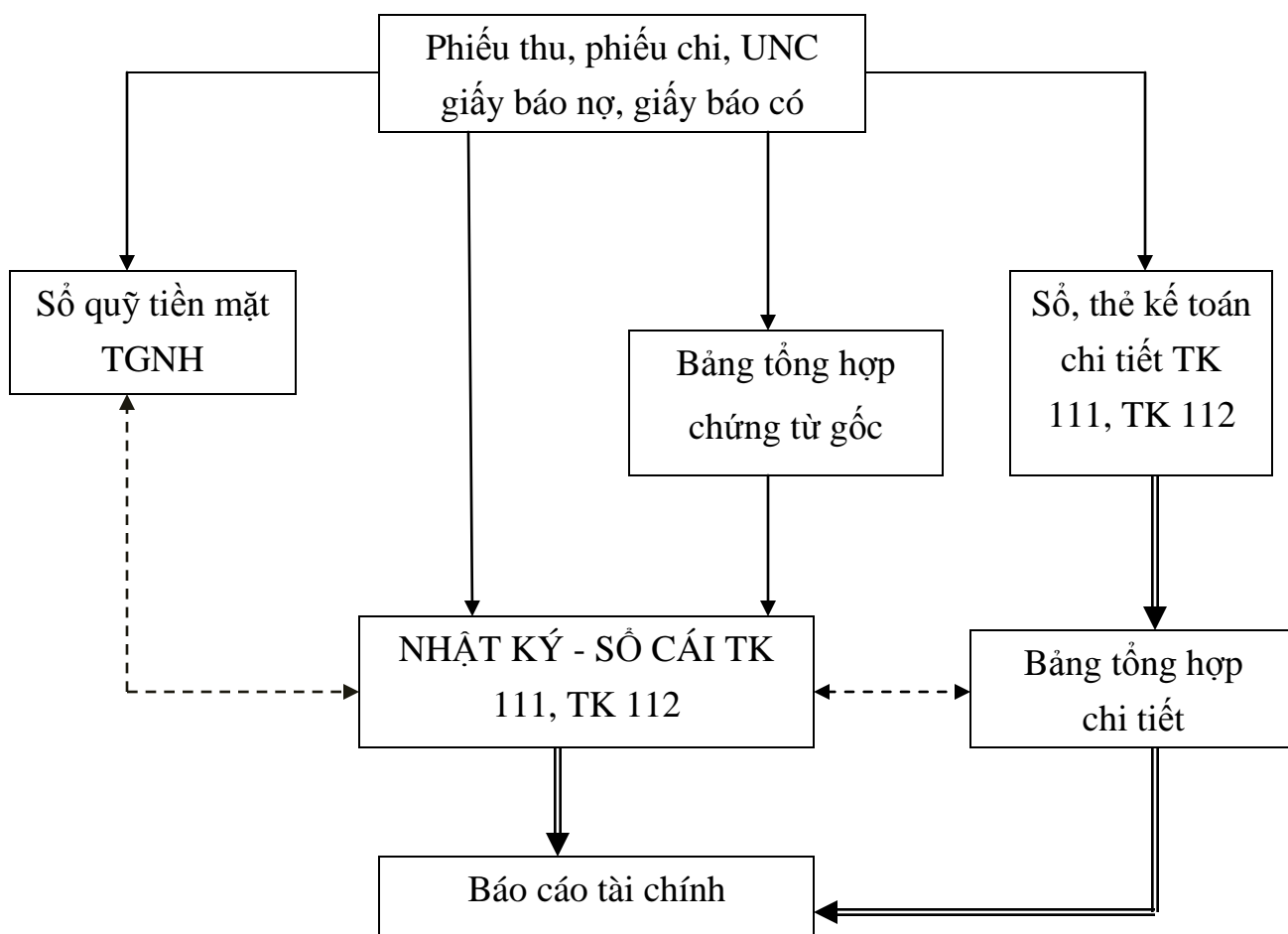
Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính

1.5.3 – Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Sổ cái

Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký - sổ cái được thể hiện qua Sơ đồ 1.8

Sơ đồ 1.8

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ - SỔ CÁI



- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng →
- Đối chiếu, kiểm tra ←

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, UNT, UNC, giấy báo nợ, giấy báo có, hoá đơn GTGT hoặc Bảng tổng hợp chứng từ gốc kế toán ghi vào Nhật ký - Sổ cái TK 111, TK 112 sau đó ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- Cuối tháng, phải khoá sổ và tiến hành đối chiếu khớp đúng số liệu giữa sổ Nhật ký - Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết).

1.5.4 – Hình thức sổ kế toán Nhật ký chứng từ

Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán nhật ký chứng từ được thể hiện qua **Sơ đồ 1.9**

- Hàng ngày căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, UNT, UNC, giấy báo Nợ, giấy báo có, hoá đơn GTGT ghi trực tiếp vào các Nhật ký chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

- Đối với các Nhật ký chứng từ được căn cứ vào bảng kê, sổ chi tiết thì hàng ngày căn cứ vào chứng từ kế toán, bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng phải chuyển số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết vào Nhật ký chứng từ.

- Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và nhật ký chứng từ có liên quan.

- Số liệu tổng cộng ở Sổ cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.5.5 – Hình thức kế toán máy

Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy vi tính được thể hiện qua **Sơ đồ 1.10**

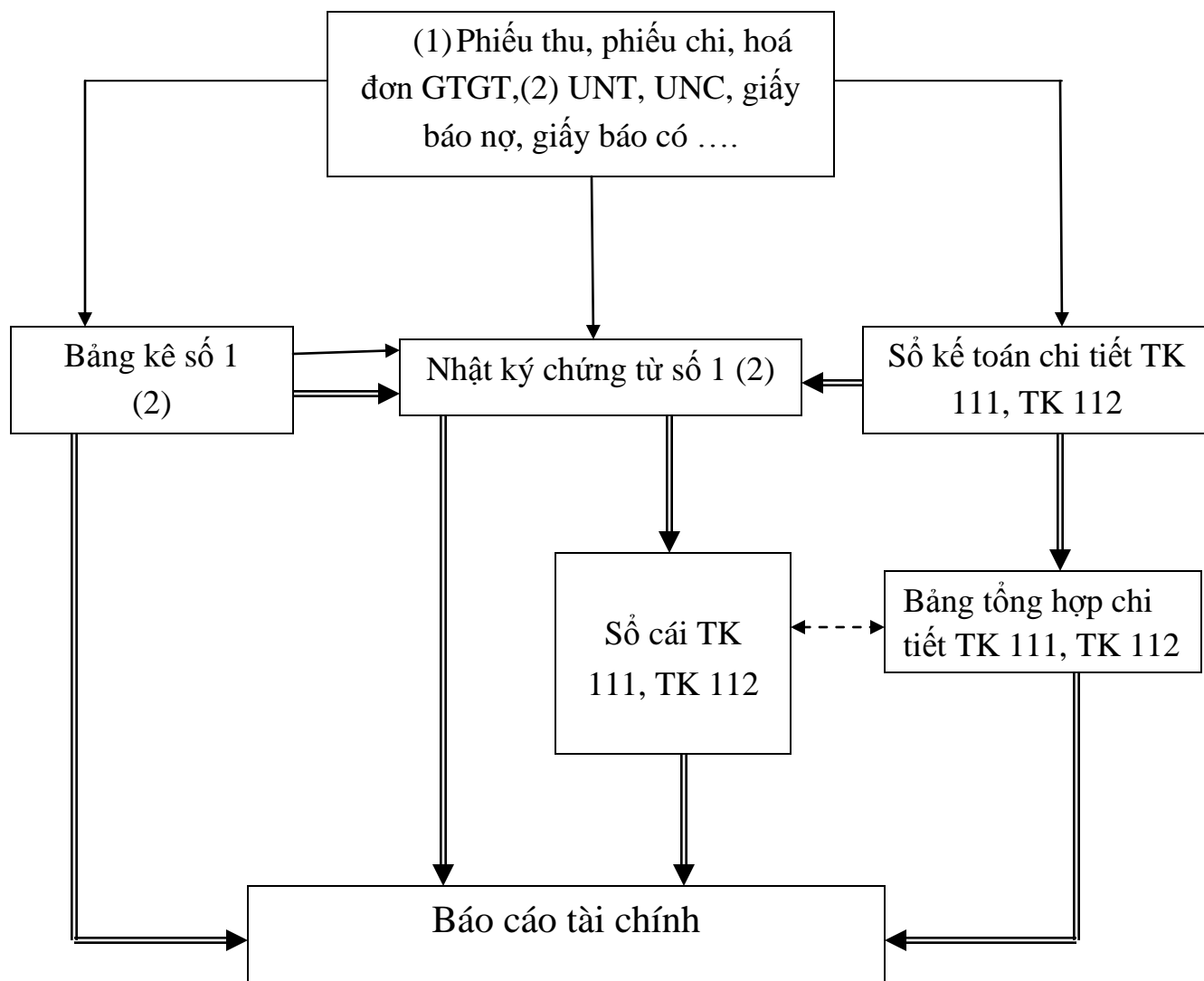
- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, uỷ nhiệm thu, uỷ nhiệm chi... hoặc bảng kê thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng... đã được kiểm tra. Xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Theo quy định của phần mềm kế toán, các thông tin được nhập vào máy theo từng chứng từ và tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, kế toán thực hiện khoá sổ và báo cáo tài chính.
- Cuối kỳ kế toán, sổ kế toán được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

Sơ đồ 1.9

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHỨNG TỪ



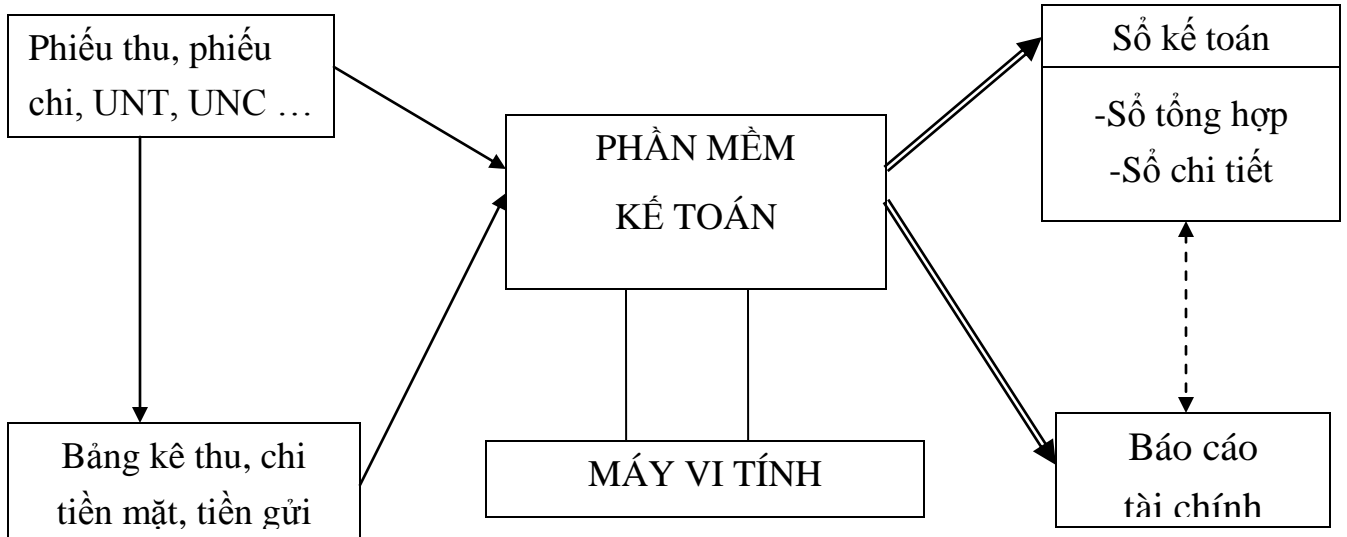
Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng ==>

Đối chiếu, kiểm tra ←- - - - ->

Sơ đồ 1.10

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN THEO HÌNH THỨC
KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH**



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- =====> In sổ, báo cáo cuối tháng
- <-.-.-.-> Đối chiếu, kiểm tra

**CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY XĂNG DẦU B12 - XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131**

2.1 – Khái quát chung về Công ty Xăng dầu B12 - Xí nghiệp Xăng dầu K131

2.1.1 – *Quá trình hình thành và phát triển của Xí nghiệp Xăng dầu K131*

Năm 1967, được sự chỉ đạo của Bộ Vật Tư, Viện Dầu Mỏ Bắc Kinh đã thiết kế xây dựng kho xăng dầu K131 tại xã An Sơn- Huyện Thủy Nguyên- Thành Phố Hải Phòng

Kho Xăng Dầu K131 được thành lập ngày 02 tháng 10 năm 1970 với nhiệm vụ chính ban đầu là tiếp nhận, bơm chuyên, cung ứng xăng dầu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và công cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước.

Lúc mới thành lập, kho xăng dầu K131 với vài chục cán bộ công nhân viên quản lý một hệ thống kho bể với sức chứa 24.000m³ và hệ thống ống do công nghệ Liên Xô (cũ) giúp đỡ xây dựng.

Đến năm 1970, kho xăng dầu K131 chính thức được đưa vào hoạt động với sức chứa 16.000m³ xăng dầu cùng với các thiết bị bơm chuyên và tuyến đường ống trải dài trên địa bàn Hải Phòng - Hải Dương. Chức năng chính của kho xăng dầu K131 là nơi dự trữ xăng dầu cho quốc gia, tiếp nhận, vận chuyển và cung ứng xăng dầu bằng đường ống cho các kho tuyến sau an toàn, bí mật, đảm bảo nguồn hàng phục vụ các nhu cầu về tiêu dùng của xã hội.

Sau năm 1975, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi, Đảng và nhà nước ta đã mở rộng thêm quy mô dự trữ của kho xăng dầu K131, nâng sức chứa lên 24.000m³, trang bị thêm thiết bị công nghệ đặc biệt, hiện đại khác.

Năm 1990 là thời kỳ chuyển đổi cơ chế của cả nước nói chung và chuyển đổi cơ chế kinh doanh xăng dầu nói riêng. Ngành xăng dầu chuyển hướng hoạt động từ “cung ứng dịch vụ” sang “kinh doanh”. Sự chuyển đổi cơ chế đối với ngành xăng dầu bước đầu đã đạt được những kết quả như:

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

- Đổi mới cơ chế đảm bảo nguồn hàng kinh doanh theo hai hướng chính: mua ngoại tệ từ quỹ tập trung của Nhà nước để nhập khẩu xăng dầu đảm bảo cho từ 50% - 60% nhu cầu và dùng nguồn ngoại tệ tự cân đối của ngành, các địa phương để nhập khẩu xăng dầu theo hình thức cấp quota nhập khẩu.

- Đổi mới cơ chế và định giá : Từ năm 1992 trở lại đây Nhà nước đã xóa bỏ chỉ tiêu phân phối xăng dầu, bỏ cơ chế hai giá chuyển hẳn sang cơ chế thị trường. Nhà nước chỉ quy định giá trần và lượng hóa các yếu tố cấu thành giá bán xăng dầu. Nhà nước thực hiện điều tiết không chế thông qua các loại thuế và mức thuế.

- Chuyển các hình thức cung ứng dịch vụ sang các doanh nghiệp kinh doanh thương mại: Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam là tổ chức kinh doanh xăng dầu lớn nhất có khả năng cung ứng xấp xỉ 70% nhu cầu cả nước. Tổng Công ty đã thực hiện chức năng tổng hạch toán ngành, các công ty thành viên hạch toán kinh tế độc lập.

- Tính độc quyền trong kinh doanh xăng dầu đang dần được thay bằng sự xuất hiện của nhiều tổ chức tham gia kinh doanh: Hiện nay ngoài tổng công ty xăng dầu Việt Nam còn có một số tổ chức kinh tế, các địa phương cùng tham gia kinh doanh với mức 30% nhu cầu cả nước.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị chuyên dùng được tăng cường và đổi mới theo hướng hiện đại hóa: Đó là việc hiện đại hóa các hoạt động kinh doanh xăng dầu từ nhập cảng, bến bãi, kho tàng, phương tiện vận chuyển, đường ống dẫn...

- Đổi mới công tác cán bộ: Là hoạt động kinh doanh thương mại theo cơ chế thị trường, việc bố trí sử dụng cán bộ cũng được đổi mới, lực lượng cán bộ được sắp xếp lại theo trình độ năng lực và yêu cầu của công tác kinh doanh và quản lý. Đã mở được các lớp đào tạo bồi dưỡng về kinh tế thị trường, kinh doanh thương mại... cho cán bộ công nhân viên. Xí nghiệp xăng dầu K131 được hoạt động theo giấy phép hành nghề số 302925 ngày 31/8/1994 của Ủy ban kế hoạch TP Hải Phòng với các chức năng chủ yếu sau:

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

- Kinh doanh cung ứng bán buôn, bán lẻ xăng dầu các loại
- Tư vấn kinh doanh các thiết bị chuyên dùng về công trình xăng dầu.
- Kinh doanh Gas và các sản phẩm về Gas

Năm 1995 nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Xí nghiệp đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động cho tập thể CBCNV Xí nghiệp.

Ngày 01 tháng 07 năm 2000, do yêu cầu công việc về công tác sản xuất kinh doanh. Để đáp ứng yêu cầu tổ chức sản xuất phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Xí nghiệp xăng dầu K131 được chuyển ra xã Kỳ Sơn- Thủy Nguyên- Hải phòng.

Xí nghiệp không ngừng đầu tư về chiều sâu, phát triển về chiều rộng. Cụ thể đã đầu tư nâng cấp tuyến đường ống vận tải xăng dầu từ ống có đường kính 159 mm lên ống có đường kính 219 mm, đầu tư sửa chữa nâng cấp các trang thiết bị như hệ thống máy bơm chính...đảm bảo công suất bơm chuyển 100m³/h. Phát triển mạnh mẽ được hệ thống các cửa hàng bán lẻ cung ứng cho địa bàn, từ chỗ năm 1991 chỉ có một cửa hàng đến nay đã phát triển được 7 cửa hàng và đang tiến hành xây dựng thêm 1 cửa hàng. Bên cạnh đó phát triển được mạng lưới bán buôn, đại lý cho các khách hàng có lượng tiêu thụ lớn như Công ty xi măng CHINFON Hải Phòng, Xí nghiệp đá Tràng Kênh...

Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng phát triển từ chỗ chỉ có vài chục cán bộ CNV đến nay đã có 198 cán bộ CNV. Đời sống cán bộ CNV từng bước ổn định và nâng cao.

Một số cơ sở vật chất kỹ thuật của Xí nghiệp:

- Mặt bằng:
 - + Kho xăng dầu: 19 980 m²
 - + Khối văn phòng: 1 500 m²
 - + Các cửa hàng phân phối: 2 500 m²
- Tài sản:

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

+ Vốn cố định:	6 838 692 252 đồng
+ Vốn tự có:	2 929 268 884 đồng
+ Vốn ngân sách:	3 909 423 368 đồng

-Trong đó:

- + Khu bể chứa xăng dầu được xây dựng ngoài trời bao gồm: 6 bể, dung tích mỗi bể là 2000 m³, tổng sức chứa là 12 000 m³ dầu các loại
- + Trạm bơm chính gồm 4 tổ hợp máy bơm.
- + Trạm bơm môi gồm 5 tổ hợp máy bơm
- + Một bến xuất xăng dầu đường bộ xuất cho ô tô Sitec phục vụ cho công tác bán buôn, bán lẻ
- + Một trạm biến áp 35/6 KV.
- + Một xe cứu hỏa, một trạm bơm cứu hỏa cố định
- + Ngoài ra còn quản lý 5 cửa hàng bán lẻ, quản lý hệ thống đường ống dẫn xăng dầu đi qua 9 xã và 2 phường thuộc huyện Thủy Nguyên- An Hải- Quận Hồng Bàng

2.1.2 - Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh

* Mục tiêu:

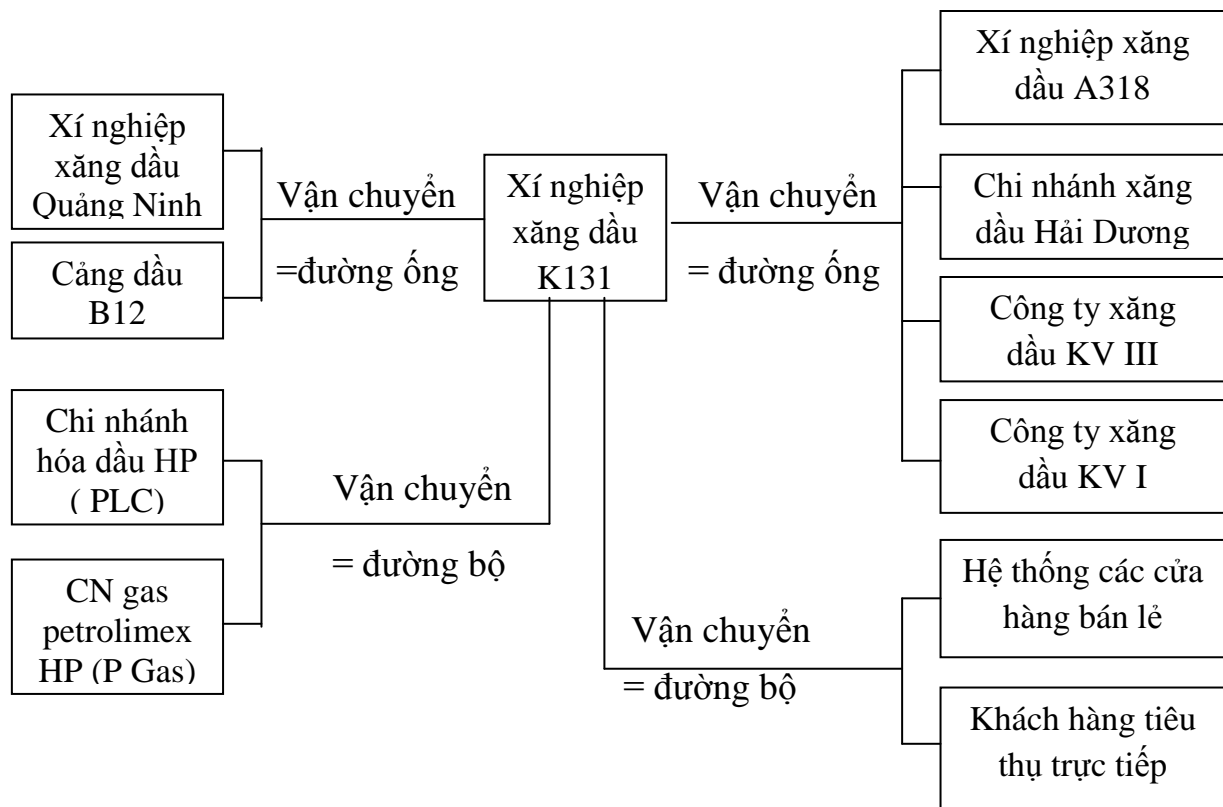
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hiện đại hóa máy móc thiết bị phục vụ cho nhiệm vụ bơm chuyển xăng dầu cho các đơn vị tuyến sau được thuận lợi, an toàn hơn.
- Tạo chỗ đứng vững chắc cho Xí nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trên địa bàn Hải Phòng và các tỉnh lân cận khác.
- Tăng thị phần của Xí nghiệp trên địa bàn Thủy Nguyên và một số địa bàn lân cận khác bằng cách đẩy mạnh công tác tiếp thị, thu hút khách nhằm ra tăng sản lượng bán ra.
- Xây dựng thêm một số cửa hàng bán lẻ xăng dầu, mở rộng kho bể đáp ứng nhu cầu dự trữ và cung ứng xăng dầu cho Xã hội.

* Các ngành nghề kinh doanh:

Xí nghiệp Xăng dầu K131 là một đơn vị kế toán hạch toán phụ thuộc vào Công ty Xăng dầu B12 nhiệm vụ chủ yếu của Xí nghiệp là tiếp nhận, vận tải xăng dầu bằng đường ống, kinh doanh các sản phẩm về xăng dầu như: xăng Mogas 92, Mogas 90, Diesel = 0,5% S, các sản phẩm về Gas và Phụ kiện, các sản phẩm về dầu mỡ nhờn. Xí nghiệp chia hoạt động sản xuất kinh doanh ra thành các loại hình sản xuất kinh doanh như sau:

- Loại hình kinh doanh bán buôn
- Loại hình kinh doanh bán lẻ
- Loại hình dịch vụ vận tải ống
- Loại hình dịch vụ vận tải bộ.

Sơ đồ 2.1: Quy trình công nghệ sản xuất, kinh doanh của Xí nghiệp



Giải thích quy trình công nghệ sản xuất kinh doanh:

-Tiếp nhận xăng Mogas 92, Mogas 90, Diesel = 0,5% S bằng đường ống từ Xí nghiệp xăng dầu Quảng Ninh và cảng dầu B12 vận tải tới sau đó tiếp tục bơm chuyển các mặt hàng đó lên chi nhánh xăng dầu Hải Dương, Công ty xăng dầu khu vực III, công ty xăng dầu khu vực I bằng hệ thống đường ống ngầm trong lòng đất.

-Xuất hàng từ trong kho cho phương tiện chuyên dùng vận chuyển cho khách hàng tiêu thụ trực tiếp qua hợp đồng kinh tế hoặc giao cho các cửa hàng trên mạng lưới tiêu thụ của Xí nghiệp trên địa bàn Hải Phòng

-Nhập dầu nhờn từ Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng, nhập các mặt hàng Gas và phụ kiện tại Chi nhánh Gas Petrolimex Hải Phòng sau đó tổ chức tiêu thụ và hưởng chiết khấu bán hàng.

Mỗi công đoạn công nghệ và loại sản phẩm đều có một quá trình kỹ thuật hướng dẫn sử dụng riêng được Tổng công ty xăng dầu Việt Nam và Tổng công ty xăng dầu B12 quy định.

2.1.3 - Thuận lợi và khó khăn trong quá trình hoạt động của Xí nghiệp

Xí nghiệp xăng dầu K131 là đơn vị thành viên trực thuộc Công ty xăng dầu B12. Xí nghiệp có nhiệm vụ tiếp nhận xăng Mogas 92, Mogas 90, Diesel = 0,5% S bằng đường ống từ Xí nghiệp xăng dầu Quảng Ninh và cảng dầu B12 vận tải tới sau đó tiếp tục bơm chuyển các mặt hàng đó lên chi nhánh xăng dầu Hải Dương, Công ty xăng dầu khu vực III, công ty xăng dầu khu vực I bằng hệ thống đường ống ngầm trong lòng đất. Xuất hàng từ trong kho cho phương tiện chuyên dùng vận chuyển cho khách hàng tiêu thụ trực tiếp qua hợp đồng kinh tế hoặc giao cho các cửa hàng trên mạng lưới tiêu thụ của Xí nghiệp trên địa bàn Hải Phòng. Mặt khác Xí nghiệp còn.Nhập dầu nhờn từ Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng, nhập các mặt hàng Gas và phụ kiện tại Chi nhánh Gas Petrolimex Hải Phòng sau đó tổ chức tiêu thụ và hưởng chiết khấu bán hàng. Với chức năng và nhiệm vụ to lớn hàng năm Xí nghiệp phải đương đầu với không ít khó khăn chủ quan cũng như khách quan.

*Về khách quan:

- Thị trường xăng dầu Thế giới vẫn trong tình trạng diễn biến bất thường, lên hay xuống phụ thuộc vào chính sách đối ngoại của Mỹ với các nước Tây Á, bởi các nước này cung cấp một hàm lượng xăng dầu lớn trên thế giới và như vậy có thể nói Xí nghiệp vẫn phải kinh doanh trong điều kiện bất thường là điều không tránh khỏi.

- Khó khăn về giá mua nội bộ: khi giao giá thì giá nhập cao, nhưng giữa kì thì giá nhập đã giảm, như vậy các đầu mối khác dễ dàng cạnh tranh bán hàng vào địa bàn bán hàng thông qua các đầu mối tiêu thụ lớn.

- Bán tái xuất, vẫn bị ảnh hưởng bởi hình thức chuyển khẩu có ưu thế hơn về giá. Như vậy thị trường tái xuất vẫn bị chia nhỏ và luôn diễn ra sự cạnh tranh có lợi thế của hình thức chuyển khẩu. Mặt khác thị trường bán tái xuất là khó dự đoán, khi giá xăng dầu thế giới luôn biến động.

*Về chủ quan:

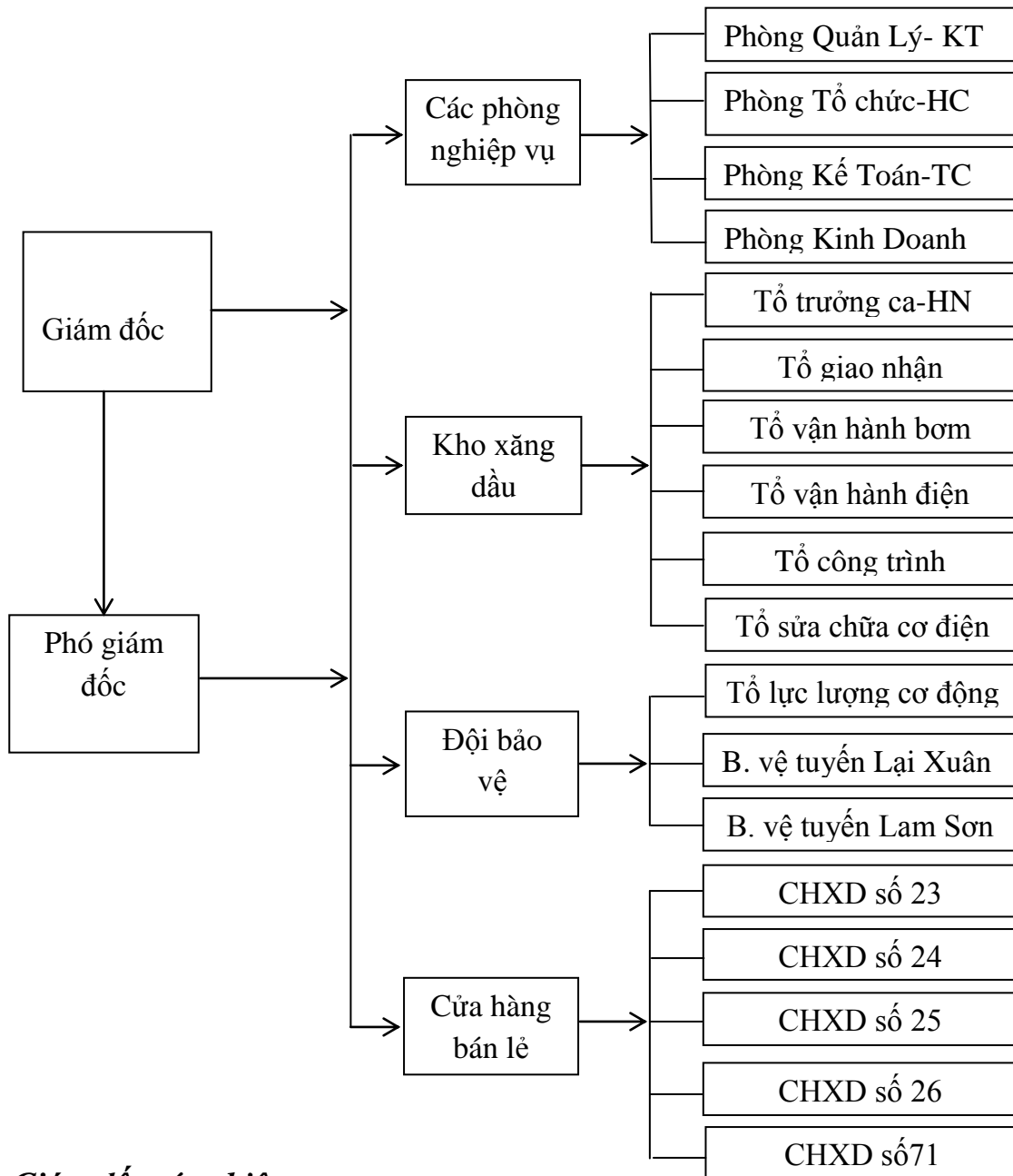
Quy mô kinh doanh của các doanh nghiệp khác được Nhà nước cho phép nhập và kinh doanh xăng dầu ngày càng mở rộng, tạo sức ép cạnh tranh ngày càng mạnh hơn trên tất cả các vùng, ở tất cả các mặt hàng, mặt khác thị trường xăng dầu luôn biến động theo hướng bất lợi.

2.1.4 - Tổ chức bộ máy quản lý của Xí nghiệp Xăng dầu K131

Qua nhiều năm hoạt động và nhiều lần sắp xếp lại Xí Nghiệp nhưng những chức năng như quản lý, tổ chức, kho xăng dầu thì không thể thay đổi. Bên cạnh đó, Xí nghiệp còn phát triển mở rộng thêm một số cửa hàng ở khu vực Thủy Nguyên như cửa hàng xăng dầu số 26, cửa hàng xăng dầu số 71.

Hiện nay, Xí nghiệp Xăng dầu K131 có cơ cấu tổ chức theo **Sơ đồ 2.2** như sau:

*** Sơ đồ 2.2 : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Xí nghiệp**



Giám đốc xí nghiệp:

Là người có quyền quyết định, điều hành cao nhất trong Xí nghiệp xăng dầu K131, được thay mặt Giám đốc Công ty xăng dầu B12 thỏa thuận, ký hợp đồng: Hợp đồng kinh tế , Hợp đồng lao động liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tổng phạm vi quyết định số 426/XDB12 Ngày 17/5/2004 của giám đốc Công ty xăng dầu B12. Chịu trách nhiệm do sản xuất kinh doanh kém hiệu quả , làm hao hụt lãng phí tài

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

sản, vật tư thiết bị, vốn theo pháp luật của Nhà nước, là đại diện pháp nhân của đơn vị trước pháp luật

Ngoài ra Giám đốc còn có quyền đề xuất tổ chức bộ máy quản lý, cán bộ các phòng quản lý của đơn vị và được Giám đốc Công ty quyết định.

Phó Giám đốc Xí nghiệp:

Phó giám đốc là người được Giám đốc Xí nghiệp xăng dầu K131 ủy quyền chỉ đạo và điều hành công tác kỹ thuật trong toàn Xí nghiệp xăng dầu K131, chỉ đạo điều hành công tác kế hoạch tháng, điều độ sản xuất, chỉ đạo công tác đào tạo huấn luyện, ký kết các hợp đồng kỹ thuật. Trực tiếp chịu trách nhiệm về các công việc giao trước Giám đốc Xí nghiệp.

*** Giúp việc cho Giám đốc Xí nghiệp có các phòng quản lý với chức năng cụ thể:**

Phòng Quản lý kỹ thuật:

- Quản lý toàn bộ máy móc, trang thiết bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kịp thời, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp.

- Quản lý chỉ đạo công tác an toàn tổ chức, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các quy trình, quy phạm, kỹ thuật vận hành sử dụng các máy móc thiết bị, nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy tại các vị trí sản xuất kinh doanh.

- Đề xuất áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp.

- Chịu sự quản lý trực tiếp của Phó Giám đốc Xí nghiệp và sự chỉ đạo về mặt nghiệp vụ của các Phòng nghiệp vụ Công ty xăng dầu B12

Phòng Tổ chức hành chính:

Phòng tổ chức hành chính tham mưu giúp Giám đốc Xí nghiệp:

- Công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, công tác đào tạo và đào tạo lại CBCNV, công tác thanh tra bảo vệ, công tác dân quân tự vệ bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động. Trực tiếp quản lý thực hiện chính sách đối với người lao động trong Xí nghiệp. Trên cơ sở mức lao động của Xí nghiệp, Phong chủ động đề xuất việc bố trí sắp xếp, sử dụng lao động phù hợp với trình độ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

năng lực, sở trường sức khỏe của người lao động, đảm bảo bộ máy tổ chức gọn nhẹ, năng động và hiệu quả.

- Công tác hành chính đời sống, văn thư lưu trữ bao mật.

- Chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Xí nghiệp và chỉ đạo mặt nghiệp vụ của các phòng nghiệp vụ Công ty.

Phòng Kế toán – Tài chính(KTTC):

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Xí nghiệp về việc nghiên cứu luật lệ, hệ thống hóa chính thức chế độ quản lý tài chính, kinh tế. Căn cứ điều lệ chung của Nhà nước, quy định cụ thể việc tính toán và quản lý các nguồn vốn của Xí nghiệp. thiết thực giúp đỡ và kiểm tra các cửa hàng, các bộ phận sản xuất thuộc Xí nghiệp, đồng thời nắm bắt tình hình quản lý chi phí và các nguồn vốn khác... Tổng hợp kế hoạch, báo cáo thực hiện của đơn vị với Công ty. Mặt khác quan hệ chặt chẽ với Ngân hàng, tài chính địa phương nhằm khai thác có hiệu quả có nguồn vốn, để phục vụ đầy đủ, chính xác kịp thời cho công tác tiếp nhận, vận chuyển và kinh doanh xăng dầu.

- Từng bước cải tiến công tác thu, nộp, thanh toán, cấp phát quản lý tiền mặt nhằm củng cố luật tài chính, thúc đẩy việc luân chuyển vốn theo yêu cầu. Thông qua hoạt động nghiệp vụ vừa mình phát hiện ngăn chặn kịp thời việc sử dụng vốn lưu động, các nguồn vốn khác không rõ ràng và không hợp lý.

- Phải quy định cụ thể những điều cần thiết để thi hành điều lệ chung của Nhà nước và lĩnh vực được phân công quản lý.

- Tổ chức rút kinh nghiệm để kịp thời nâng cao chất lượng quản lý tài chính của Xí nghiệp

Phòng Kinh doanh:

Tham mưu giúp Giám đốc Xí nghiệp xăng dầu K131:

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác tiếp nhận, tồn chứa, điều chuyển và xuất bán xăng dầu theo kế hoạch Công ty giao đảm bảo đủ số lượng, đúng chất lượng và chủng loại xăng dầu, phù hợp quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty. Trực tiếp xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh của Xí nghiệp.

- Phối hợp với các Đơn vị trong Công ty về công tác bơm chuyển xăng dầu bằng đường ống nhằm đảm bảo có hiệu quả. Tổ chức kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

hóa dầu trên địa bàn đảm bảo đúng pháp luật và quy định của Ngành, Tổng công ty và Công ty đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng và nhu cầu tiêu dùng của Xã hội. Tổ chức chặt chẽ số lượng, chất lượng hàng hóa, hao hụt từng khâu, từng công đoạn để phục vụ việc hạch toán chuẩn xác từng loại hình kinh doanh. Trực tiếp thực hiện nghiệp vụ bán hàng tại bến xuất.

- Phát triển các loại hình kinh doanh theo quy định phân cấp của Công ty.

- Chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Xí nghiệp và chỉ đạo về mặt nghiệp vụ của các Phòng nghiệp vụ Công ty xăng dầu B12

Kho xăng dầu:

- Tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận tồn chứa, quản lý số lượng chất lượng các loại xăng dầu: Nhập xuất bơm chuyển xăng dầu bằng đường ống theo kế hoạch của các đơn vị trực thuộc Công ty xăng dầu B12, Tổng công ty xăng dầu Việt Nam.

- Tổ chức quản lý, khai thác, bảo quản, sửa chữa toàn bộ cơ sở vật chất kỹ thuật, máy móc thiết bị liên quan và khai thác lao động có hiệu quả đảm bảo an toàn về người, hàng hóa, thiết bị và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao

- Kho xăng dầu K131 chịu sự chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Xí nghiệp xăng dầu K131 và Công ty xăng dầu B12.

- Lãnh đạo Kho xăng dầu là Trưởng kho và hai phó kho giúp việc cho trưởng kho, dưới đó là 6 tổ. Mỗi tổ có chức năng nhiệm vụ riêng, các CBCNV trong đó tổ phân công nhau trực đủ 3 ca, 4 kíp, luôn sẵn sàng kịp thời đáp ứng mọi kế hoạch bơm chuyển và xuất hàng

Đội bảo vệ: Để đảm bảo an ninh chính trị và an toàn cho tài sản, hàng hoá của Xí nghiệp, đội bảo vệ có nhiệm vụ giữ gìn an toàn tuyệt đối các tài sản của Xí nghiệp như hệ thống bể chứa 12000m³, tuyến đường ống vận tải kéo dài 36km

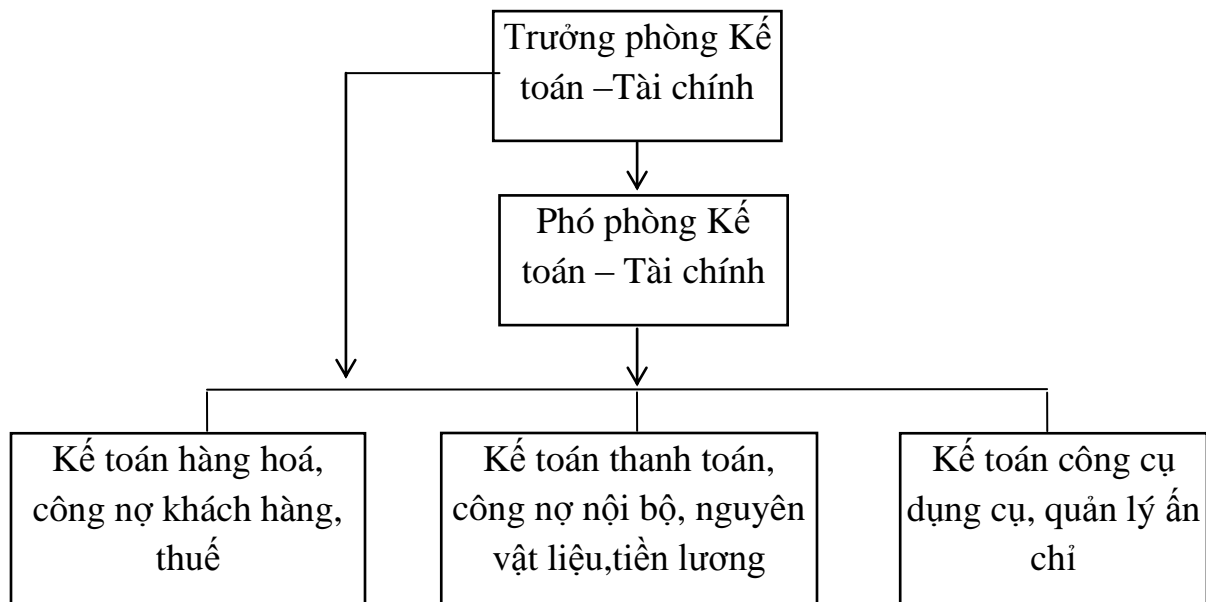
Hệ thống các cửa hàng:

Bao gồm 5 cửa hàng bán lẻ đảm bảo cung ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng về chủng loại, số lượng, chất lượng hàng hoá. Trong công tác bán hàng đảm bảo lịch sự, văn minh thương nghiệp, tạo chữ tín đối với khách hàng.

2.1.5 - Tổ chức bộ máy kế toán tại Xí Nghiệp Xăng dầu K131

Phòng tài chính - kế toán của Xí nghiệp có nhiệm vụ xử lý và thực hiện các công việc chung đồng thời phụ trách quản lý tài chính, tính toán phân tích hiệu quả kinh doanh phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp. Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh cụ thể tại Xí nghiệp, sự phân công nhiệm vụ được biểu diễn bằng sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ phòng kế toán tài chính



Hiện nay phòng Kế toán gồm 5 người được phân công cụ thể công việc như sau:

- Trưởng phòng kế toán tài chính phụ trách chung công tác của phòng, tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán của Xí nghiệp. Trực tiếp phụ trách kế toán tài chính về thuế, thực hiện việc thanh toán với Ngân sách Nhà nước.

- Phó phòng kế toán tài chính phụ trách kế toán về công tác tiền lương, chế độ cho người lao động hàng hoá kinh doanh, công nợ, sổ sách kế toán, làm kế toán tổng hợp, kế toán chi phí, theo dõi sự tăng giảm của các quỹ Xí nghiệp

- Kế toán hàng hoá, công nợ khách hàng, kế toán thuế, kế toán tiền gửi ngân hàng: theo dõi tình hình nhập xuất hàng hoá, định kỳ lên bảng kê, lập báo cáo hàng hoá. Tham gia kiểm kê hàng hoá bất thường và định kỳ. kiểm tra thẻ kho, báo cáo nhập xuất tồn của các đơn vị. Theo dõi, đơn đốc thu hồi công nợ khách hàng. Hàng tháng kê khai thuế GTGT và phí xăng dầu theo đúng quy định của Nhà nước. Định kỳ đối chiếu số dư lấy chứng từ vào sổ ngân hàng. Ghi chép toàn bộ sổ sách có liên quan.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

- Kế toán thanh toán, kế toán công nợ nội bộ, nguyên vật liệu, tiền lương: Theo dõi sự biến động quỹ tiền mặt của Xí nghiệp, tình hình nhập xuất nguyên vật liệu, lên bảng kê nhập xuất vật tư. Theo dõi các khoản công nợ nội bộ tạm ứng, phải thu khác, công nợ nội bộ công ty, công nợ phải trả khác, ghi chép các sổ sách có liên quan.

- Kế toán công cụ lao động, kế toán ấn chi: Theo dõi tình hình biến động của công cụ lao động, quản lý cấp phát và thu hồi hoá đơn tự in, làm báo cáo sử dụng hoá đơn và ghi chép sổ sách có liên quan.

2.1.6 - Hình thức kế toán tại Xí Nghiệp Xăng dầu K131

Xí nghiệp xăng dầu K131 tổ chức thực hiện và vận dụng thống nhất hệ thống tài khoản và sổ kế toán theo QĐ số 15/2006 ngày 20/03/2006 của BTC.

Để phù hợp với đặc điểm và quy mô kinh doanh, Xí nghiệp áp dụng hình thức kế toán tập trung. Mọi nghiệp vụ phát sinh (phản ánh, ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống sổ sách kế toán và hệ thống báo cáo) đều được thực hiện ở phòng kế toán

Hình thức kế toán Xí nghiệp áp dụng là hình thức kế toán trên máy vi tính theo hình thức Nhật ký - chứng từ (Phần mềm kế toán của Xí nghiệp: PETRO)

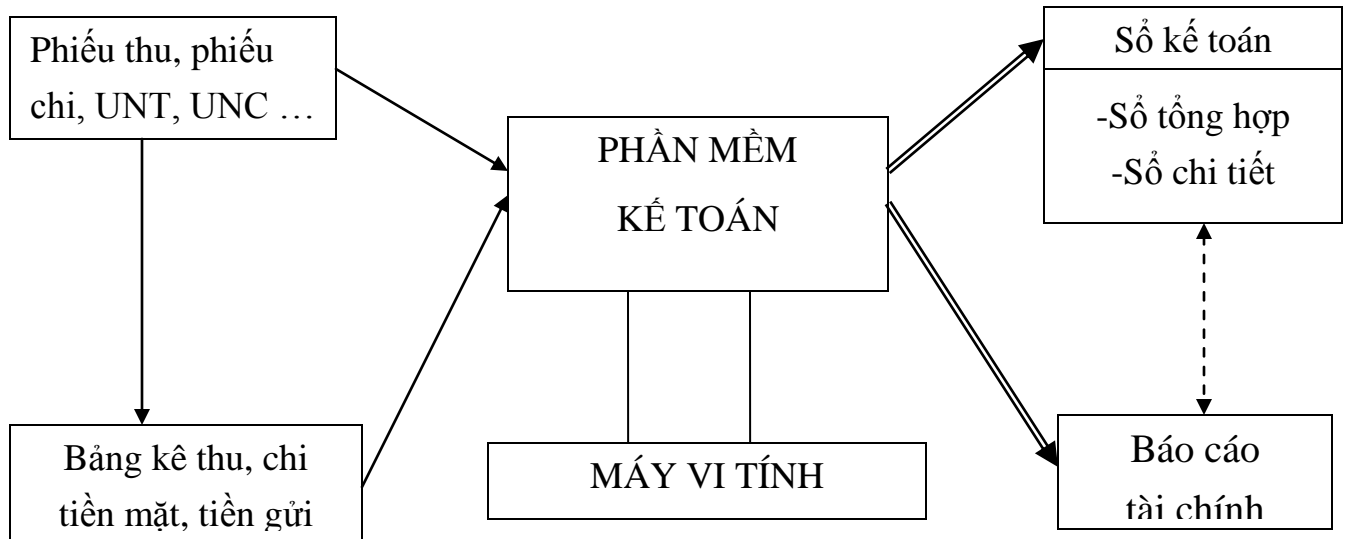
Trình tự ghi chép sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

Các nhật ký sổ tổng hợp sổ chi tiết đều được khai báo trong máy vi tính theo đúng các mẫu sổ sách theo quy định của chế độ kế toán hiện hành. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hằng ngày hoặc các bút toán kết chuyển thực hiện vào cuối tháng, cuối quý đều phải được định khoản, cập nhật vào máy vi tính. Các bộ phận kế toán có nhiệm vụ in các bảng kê, sổ chi tiết, sổ tổng hợp và các nhật ký, kiểm tra tính chính xác và hợp lý của số liệu, thực hiện quan hệ đối chiếu giữa các bộ phận và các sổ liên quan, lưu trữ sổ sách đúng chế độ quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán trên máy vi tính:

(Sơ đồ 2.4)

Sơ đồ 2.4



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- =====> In sổ, báo cáo cuối tháng
- > Đối chiếu, kiểm tra

Dưới đây là giao diện màn hình phần mềm kế toán của Xí nghiệp:



Đặc trưng cơ bản của hình thức trên máy tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm trên máy tính. Phần mềm kế toán được thiết lập theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán kết hợp với hình thức kế toán trên máy tính. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và BCTC theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán đó.

- Theo chương trình của kế toán phần mềm, các thông tin được nhập vào máy theo từng chứng từ và tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng (hoặc vào bất kỳ thời điểm nào cần thiết), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ, lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

- Cuối kỳ kế toán sổ kế toán được in ra giấy đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

► Tổ chức hệ thống Báo cáo tài chính:

- Bảng cân đối kế toán
- Bảng cân đối số phát sinh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo kết quả kinh doanh

2.2 - THỰC TẾ TỔ CHỨC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

2.2.1 - Kế toán tiền mặt tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

❖ Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại Xí nghiệp:

Tiền mặt tại quỹ của Xí nghiệp nhất thiết phải được bảo quản trong trường hợp đủ điều kiện an toàn:

- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý, lưu thông tiền mặt của Nhà nước quy định
- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu, chi tiền mặt từ Giám đốc, Trưởng phòng kế toán và đặc biệt là thủ quỹ.
- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt được các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ cuối ngày.
- Kế toán tiền mặt căn cứ vào các chứng từ gốc như: Giấy đề nghị tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, phiếu thu, phiếu chi... sau đó Trưởng phòng kế toán ký duyệt chứng từ thu, chi tiền mặt, mỗi chứng từ được lập thành hai liên, trong đó 1 liên thủ quỹ lưu, 1 liên đưa cho người thụ hưởng

❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- Phiếu thu (Mã số 01 - TT): Căn cứ vào hoá đơn, chứng từ bán hàng kế toán nhập số liệu và nội dung vào chương trình phần mềm, việc nhập số liệu kế toán kết thúc bằng lệnh kích vào Xử lý dữ liệu, chương trình sẽ in phiếu thu của nghiệp vụ kinh tế phát sinh với số tiền và lý do thu hợp lý và tự động chạy dữ liệu sang các sổ sách liên quan. Phiếu thu gồm 03 liên, 1 liên lưu ở nơi in, 1 liên lưu ở phòng kế toán và một liên được giữ bởi người nộp tiền. Phiếu thu được kèm với HĐ GTGT (Liên 3 : Dùng để thanh toán)
- Phiếu chi (Mã số 02 – TT): Khi phát sinh nghiệp vụ chi tiền (mua hàng) người mua hàng tập hợp các chứng từ chi bao gồm: Hóa đơn mua hàng, Hóa đơn GTGT (nếu có) và giấy đề nghị thanh toán trong đó nói rõ số tiền chi và lý do chi. Căn cứ vào chứng từ chi kế toán nhập số liệu và nội dung nghiệp vụ vào phần mềm kế toán và in phiếu chi gồm 2 liên, (người lập phiếu giữ một liên và một liên được lưu ở phòng kế toán)

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

đồng thời phần mềm kế toán sẽ tự động chạy dữ liệu sang các sổ sách liên quan.

Phiếu chi được kèm với HĐ GTGT (Liên 2: giao cho khách hàng)

- Giấy đề nghị tạm ứng (Mã số 03 – TT): Trong kỳ khi phát sinh các chi phí đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bộ phận có nhu cầu chi, mua hàng hóa dịch vụ hoặc chi cho các hoạt động doanh nghiệp, người trực tiếp chi trả sẽ làm giấy đề nghị tạm ứng để xin được ứng trước một số tiền cho việc thanh toán các chi phí. Sau khi làm giấy đề nghị tạm ứng và được trưởng bộ phận liên quan, kế toán trưởng ký duyệt thì sẽ dùng giấy này để nhận tiền từ thủ quỹ, đồng thời phòng kế toán viết phiếu chi cho khoản này.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mã số 05 – TT): Căn cứ lý do chi tiền thực tế đã phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp người mua hàng sẽ viết giấy đề nghị thanh toán cho khoản tiền đã chi kèm theo các chứng từ thanh toán, sau khi được trưởng phòng bộ phận liên quan, giám đốc ký duyệt đồng ý thanh toán cho các chi phí trên người mua hàng sẽ mang các chứng từ thanh toán này lên phòng kế toán để được thanh toán cho khoản tiền đã chi trả.

- Biên lai thu tiền (Mã số 06 – TT)

- Sổ quỹ tiền mặt

- Bảng tổng hợp chi tiết tài khoản

❖ Tài khoản sử dụng:

Trong quá trình hạch toán kế toán tiền mặt Xí nghiệp sử dụng tài khoản 111 để phản ánh, giám đốc tình hình thu chi và tồn quỹ tiền mặt

Tài khoản 111 có 3 tài khoản cấp 2, nhưng Xí nghiệp chỉ sử dụng 1 tài khoản:

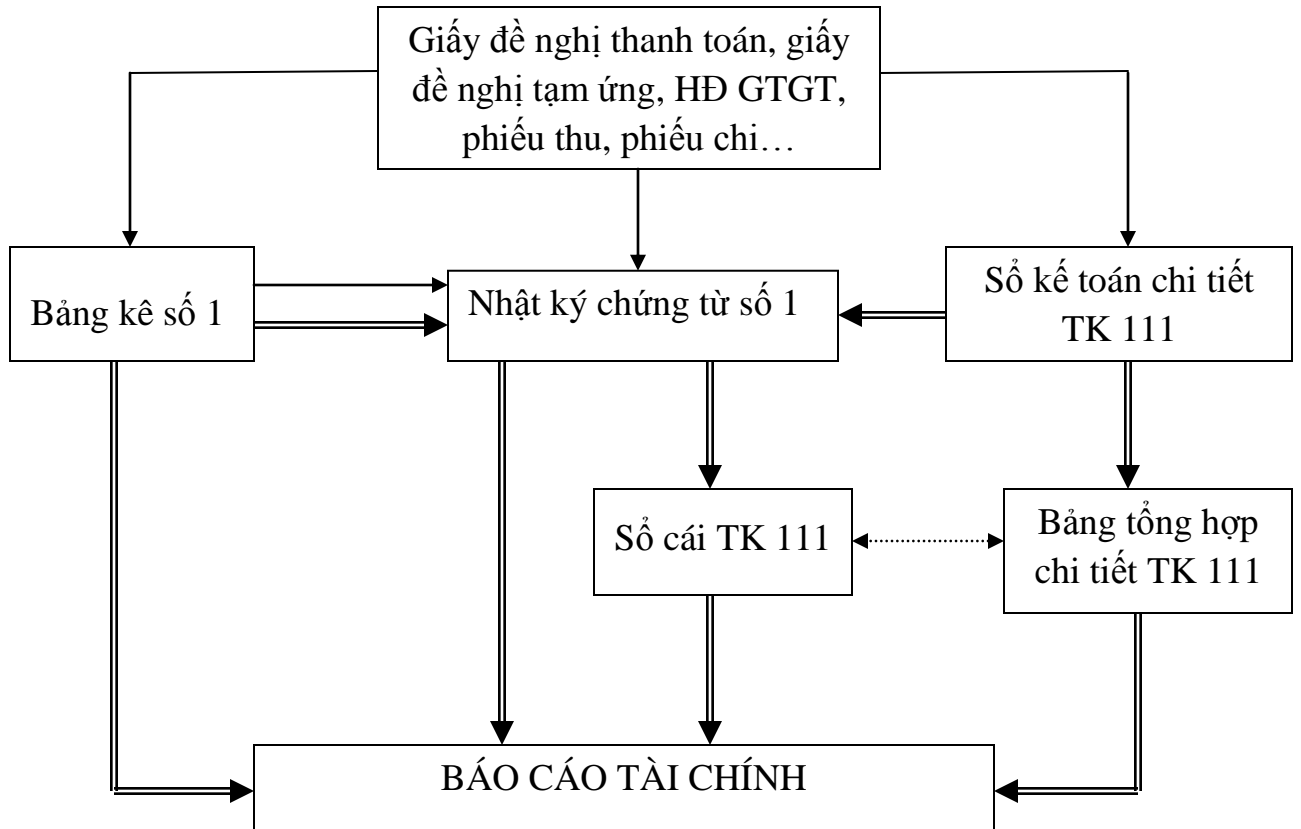
- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

Sơ đồ quy trình hạch toán vốn bằng tiền Xí nghiệp Xăng dầu K131 được biểu diễn qua sơ đồ sau:

(Sơ đồ 2.5)

Sơ đồ 2.5

QUY TRÌNH HẠCH TOÁN VỐN BẰNG TIỀN



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, định kỳ \Longrightarrow

Đối chiếu và kiểm tra \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ gốc như HĐ GTGT, phiếu thu, phiếu chi kế toán tiến hành phân loại chứng từ dựa theo loại nghiệp vụ kinh tế phát sinh và nhập số liệu của nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào chương trình phần mềm kế toán PETRO. Chương trình phần mềm kế toán sẽ tự động xử lý thông tin và in sổ Nhật ký chứng từ số 1, bảng kê số 1, sổ cái TK 111. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm phần mềm kế toán sẽ tự động khóa sổ cái và lập Bảng tổng hợp chi tiết, in ra bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh.

2.2.1.1 - Kế toán tăng tiền mặt:

Các nguồn thu của Xí nghiệp được huy động bởi nhiều nguồn thu khác nhau, trong đó những nguồn thu chủ yếu là:

- + Thu từ việc bán hàng hóa, sản phẩm, kinh doanh dịch vụ
- + Thu lãi từ TGNH, hoặc thu tạm ứng...
- + Các khoản thu khác

Tháng 12/2009, Xí nghiệp Xăng dầu K131 có rất nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các khoản thu sau đây em xin trích dẫn một số nghiệp vụ

Nghiệp vụ 1:

Ngày 28/12/2009 anh Trần Văn Tuấn phòng kinh doanh hoàn tạm ứng số tiền là 4.000.000 VNĐ. Căn cứ vào biên lai thu tiền, kế toán tiền mặt nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán PETRO. Sau đó lập phiếu thu số 390

Xí nghiệp Xăng dầu K131
Kỳ Sơn - Thủy Nguyên – HP

Mẫu số: 06 – TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN LAI THU TIỀN

Ngày 28 tháng 12 năm 2009

Họ và tên người nộp: Trần Văn Tuấn

Đơn vị: Phòng kinh doanh

Địa chỉ: Xí nghiệp Xăng dầu K131

Nội dung thu: Hoàn tạm ứng

Số tiền thu: 4.000.000

Viết bằng chữ: Bốn triệu đồng chẵn

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người thu tiền
(Ký, họ tên)

Biểu 01: Biên lai thu tiền

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Dưới đây là ví dụ minh họa một màn hình giao diện cho nghiệp vụ nhập quỹ tiền mặt:

Chứng từ Tiền mặt VND — Vào chứng từ mới

Mã ctừ: TM1 PHIEU THU TIEN MAT VN Số ctừ: 390 Ngày ph: 28/12/2009 SL ctừ lquan: 1

Ngày đầu tư: / / Ngày thu hồi: / /

Ng G dịch: Trần Văn Tuấn Mã vviệc: Ng_phieu:

Diễn giải: Hoàn tạm ứng **Tổng VND** 4 000 000

Định Khoản: Ghi chú:

Số tiền: 4 000 000

TK Nợ: 1111 Tiền mặt Việt Nam **CT Nợ**

TK Có: 141 Tạm ứng **CT Có** **CT Vat**

Ghi chú	Tk Nợ	Tk Có	Số tiền
	1111	141	4 000 000

Ctrl+Ins-Thêm Ctrl+Del-Xoá DK

Phiếu thu Tiền mặt

Thứ tự lập các bước phiếu thu trên phần mềm:

Mã ctừ: TM1 - Phiếu thu TM

Số Ctừ: 390

Ngày ph: 28/12/2009

SL ctừ lquan: 1

Ng G dịch: Trần Văn Tuấn

Mã vviệc: bỏ qua

Diễn giải: Hoàn tạm ứng

Tổng VND: 4.000.000

Số tiền: 4.000.000

Định khoản: TK Nợ 1111 - Tiền mặt Việt Nam

TK Có 141 - Tạm ứng

Xí nghiệp Xăng dầu K131
Kỳ Sơn - Thủy Nguyên – HP

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 28 tháng 12 năm 2009

Số: 390

TK nợ	TK có	Số tiền
1111	141	4.000.000

Người nộp tiền: Trần Văn Tuấn

Mã: Cbcnv

Mã ĐV: 11006220

Đơn vị: Phòng kinh doanh

Địa chỉ: Xí nghiệp Xăng dầu K131

Nội dung: Hoàn tạm ứng

Số tiền: 4.000.000

Bằng chữ: Bốn triệu đồng chẵn

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền

Ngày 28 tháng 12 năm 2009

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ Quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 02: Phiếu thu số 390

Nghiệp vụ 2: Ngày 30/12/2009 Cửa hàng Xăng dầu số 23 - Lại Xuân nộp tiền bán hàng hóa cho Xí nghiệp số tiền 53.000.000.

Kế toán định khoản: $\left\{ \begin{array}{l} \text{Nợ TK 1111: } 53.000.000 \\ \text{Có TK 13124: } 53.000.000 \end{array} \right.$

Căn cứ vào giấy nộp tiền (biểu 03) kế toán lập phiếu thu số 399 (biểu 04) với nội dung: Cửa hàng Xăng dầu số 23 nộp tiền bán hàng

Xí nghiệp Xăng dầu K131
Kỳ sơn - Thủy Nguyên - HP

GIẤY NỘP TIỀN

Người nộp: Đoàn Thị Hương
Cửa hàng Xăng dầu số 23 Lại Xuân
Số tiền: 53.000.000
Bằng chữ: Năm mươi ba triệu đồng chẵn
Nội dung: Nộp tiền bán hàng tháng 12 năm 2009

Người nộp tiền

Đoàn Thị Hương

Người nhận tiền

Trần Thị Hoài

Biểu 03: Giấy nộp tiền

Xí nghiệp Xăng dầu K131
Kỳ Sơn - Thủy Nguyên – HP

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 30 tháng 12 năm 2009

Số: 399

TK nợ	TK có	Số tiền
1111	13124	53.000.000

Người nộp tiền: Đoàn Thị Hương

Mã: Cbcnv

Mã ĐV: 11005310

Đơn vị: Cửa hàng Xăng dầu số 23 - Lại Xuân

Địa chỉ: Xí nghiệp Xăng dầu K131

Nội dung: Cửa hàng Xăng dầu số 23 nộp tiền bán hàng

Số tiền: 53.000.000

Bằng chữ: Năm mươi ba triệu đồng chẵn

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền

Ngày 30 tháng 12 năm 2009

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ Quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 04: Phiếu thu số 399

Nghiệp vụ 3: Ngày 31/12/2009 Công ty TNHH Tuấn Hương thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt cho Xí nghiệp theo HĐ GTGT 0077142 (biểu 05). Kế toán định khoản:

$$\left\{ \begin{array}{l} \text{Nợ TK 1111:} \quad 17.840.000 \\ \text{Có TK 13113:} \quad 17.840.000 \end{array} \right.$$

Căn cứ vào HĐ GTGT kế toán lập phiếu thu số 403 (biểu 06) với nội dung: Thanh toán tiền hàng

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(Liên 3: Dùng để thanh toán)

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
Địa chỉ: Số 1 Cái Lân – P.Bãi Cháy
TP Hạ Long - Quảng Ninh
Đơn vị: Xí nghiệp Xăng dầu K131

Mẫu số: 01 GTKT-3LL
Ký hiệu: AA/2009 T
Mẫu số: 0077142

Cửa hàng:

Mã số thuế: 570010169

Mã đơn vị: 5700101690-005

Mã xuất: 11005300

Số tài khoản: 2105211000021

Ngày 25 tháng 12 năm 2009

Họ tên người mua hàng: Dương Minh Phương
CTy TNHH Tuấn Hương

Mã nguồn: Nguồn hàng CTy
Tại Ngân hàng: NN & PTNT TN-HP

Mã số đơn vị: 10533001
P.tiện V/C: 16L-5483

Mã số thuế: 0200560792

Địa chỉ: An Hồng – An Dương - Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Số hợp đồng: 122/XDK131, ngày 25/12/2009

Số tài khoản: 4311010017501

Số giấy giới thiệu:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3=1x2
1	DIESEL 0,05%S	060205	LTT	1250	12.520	15.650.000
			L15	1183		
Cộng tiền hàng :						15.650.000
Thuế GTGT (Thuế suất GTGT :10 %)						1.565.000
Phí xăng dầu: 500VNĐ/Lít:						625.000
Tổng cộng tiền thanh toán:						17.840.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn

Người lập hóa đơn **Người mua hàng** **Người giao hàng** **Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Biểu 05: Hóa đơn GTGT

Xí nghiệp Xăng dầu K131
Kỳ Sơn - Thủy Nguyên - HP

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Số: 403

TK nợ	TK có	Số tiền
1111	13113	17.840.000

Căn cứ: Hoá đơn GTGT

Người nộp tiền: Dương Minh Phương

Địa chỉ: Công ty TNHH Tuấn Hương

Nội dung: Thanh toán tiền hàng

Số tiền: 17.840.000

Bằng chữ: Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn

Lệ phí : 625.000

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ Quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 06: Phiếu thu số 403

2.2.1.2 - Kế toán chi tiền mặt

Song song với các nguồn thu thì các khoản chi chủ yếu của Xí nghiệp là:

- + Chi mua nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, nhiên liệu...
- + Chi thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên
- + Chi các khoản nộp ngân sách nhà nước
- + Các khoản chi khác

Sau đây em xin trích một số các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các khoản chi tháng 12/2009 tại Xí nghiệp xăng dầu K131.

Nghiệp vụ 1: Ngày 02/12/2009 anh Vũ Văn Thắng - Lái xe Xí nghiệp xin tạm ứng số tiền 12.000.000 VNĐ để sửa chữa ô tô phục vụ cho Giám đốc.

Kế toán định khoản: { Nợ TK 141: 12.000.000
 { Có TK 1111: 12.000.000

Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng (biểu 06) kế toán lập phiếu chi số 1633

Xí nghiệp Xăng dầu K131
Kỳ Sơn - Thủy Nguyên – HP

Mẫu số: 03 – TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 02 tháng 12 năm 2009

Kính gửi: Giám đốc Xí nghiệp Xăng dầu K131

Tên tôi là: Vũ Văn Thắng

Địa chỉ: Lái xe Xí nghiệp

Đề nghị tạm ứng số tiền: 12.000.000

Viết bằng chữ :Mười hai triệu đồng chẵn

Lý do tạm ứng: Tạm ứng sửa chữa ô tô phục vụ giám đốc

Thời hạn thanh toán:

Giám đốc	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người đề nghị
<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Biểu 06: Giấy đề nghị tạm ứng

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Dưới đây là ví dụ minh họa một màn hình giao diện cho nghiệp vụ xuất quỹ tiền mặt

Chứng từ Tiền mặt VND — Vào chứng từ mới

Mã ctừ: TM2 PHIEU CHI TIEN MAT VND Số ctừ: 1633 Ngày ph: 02/12/2009 SL ctừ lquan: 1

Ngày đầu tư: / / Ngày thu hồi: / /

Ng G dịch: Vũ Văn Thắng Mã vviệc: Ng_phieu:

Diễn giải: Tạm ứng sửa chữa ô tô **Tổng VND** 12 000 000

Định Khoản: Ghi chú:

Số tiền: 12 000 000

TK Nợ: 141 Tạm ứng **CT Nợ**

TK Có: 1111 Tiền mặt Việt Nam **CT Có** **CT Vat**

Ghi chú	Tk Nợ	Tk Có	Số tiền
	141	1111	12 000 000

Ctrl+Ins-Thêm Ctrl+Del-Xoá DK

Phiếu chi tiền mặt

Thứ tự lập các bước phiếu chi trên phần mềm:

Mã ctừ: TM2 - Phiếu chi TM VND

Số Ctừ: 1633

Ngày ph: 02/12/2009

SL ctừ lquan: 1

Ng G dịch: Vũ Văn Thắng

Mã vviệc: bỏ qua

Diễn giải: Tạm ứng sửa chữa ô tô

Tổng VND: 12.000.000

Số tiền: 12.000.000

Định khoản: TK Nợ 141 - Tạm ứng

TK Có 1111 - Tiền mặt Việt Nam

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Xí nghiệp Xăng dầu K131
Kỳ Sơn - Thủy Nguyên – HP

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 02 tháng 12 năm 2009

Số: 1633

TK nợ	TK có	Số tiền
141	1111	12.000.000

Người nhận tiền: Vũ Văn Thắng

Mã: Cbcnv

Mã ĐV: 11005520

Đơn vị: Lái xe Xí nghiệp

Địa chỉ: Xí nghiệp Xăng dầu K131

Nội dung: Tạm ứng tiền sửa chữa ô tô

Số tiền: 12.000.000

Bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 02 tháng 12 năm 2009

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ Quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 07: Phiếu chi số 00165

Nghiệp vụ 2: Ngày 30/12/2009 Dương Đức Phan phòng tổ chức hành chính mua văn phòng phẩm nhập kho hành chính số tiền 5.884.450 VNĐ. Căn cứ hóa đơn GTGT kế toán định khoản và lập phiếu chi số 1777:

{	Nợ TK 1388:	5.349.500
	Nợ TK 1331:	534.950
	Có TK 1111:	5.884.450

HÓA ĐƠN

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số:01 GTKT-3LL

Liên 2: Giao cho khách hàng

PB / 2009 B

Ngày 30 tháng 12 năm 2009

0026534

Đơn vị bán hàng: Doanh nghiệp Tư Nhân Thanh Ngọc Địa chỉ: 273 Phan Bội Châu - Hải Phòng MST : 0200412177 Điện thoại: 0313 242 628					
Họ tên người mua hàng: Dương Đức Phan Tên đơn vị mua hàng: Xí nghiệp Xăng Dầu K131 Địa chỉ: Kỳ Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng Số tài khoản: Hình thức thanh toán: Tiền mặt MST: 5700101690005					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Giấy A4	Gr	40	50.000	2.000.000
2	Giấy A3	Gr	05	90.000	450.000
3	Giấy vệ sinh	Cuộn	100	1.700	1.700.000
4	Mực dấu	Lit	04	38.500	154.000
5	Gift lau nhà	Chai	12	20.000	240.000
6	Gift vệ sinh	Chai	24	22.000	528.000
7	Nước Sunnight	chai	15	18.500	277.500
Cộng tiền hàng :					5.349.500
Thuế suất GTGT :10 %		Tiền thuế GTGT		534.950	
Cộng tiền thanh toán:					5.884.450

Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi đồng chẵn.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 08: Hoá đơn GTGT

Xí nghiệp Xăng dầu K131
Kỳ Sơn - Thủy Nguyên - HP

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 30 tháng 12 năm 2009

Số 1777

Người nhận tiền: Dương Đức Phan

Mã CBCNV: Mã đơn vị HC

Đơn vị: Phòng tổ chức hành chính

Nội dung: Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm nhập kho hành chính

Số tiền: 5.884.450 đồng

Bằng chữ: Năm triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi đồng
chẵn.

Kèm theo: 1 chứng từ gốc

Ngày 30/12/2009

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ Quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 09: Phiếu chi số 1777

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Nghiệp vụ 3: Ngày 31/12/2009 anh Nguyễn Mạnh Cường nộp tiền mặt vào Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông Thôn Thủy Nguyên - Hải Phòng, số tiền 74.000.000, có giấy nộp tiền. Căn cứ vào giấy nộp tiền, kế toán lập phiếu chi số 1803

Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông Thôn Thủy Nguyên - Hải Phòng

GIẤY NỘP TIỀN

Ngày 31/12/2009

Số tiền nộp bằng chữ: Bảy mươi tư triệu đồng chẵn

Họ tên người nộp: Nguyễn Mạnh Cường

Địa chỉ: Xí nghiệp Xăng dầu K131

Tên người hưởng: Xí nghiệp Xăng dầu K131

CMND số:

Ngày cấp

Nơi cấp

Địa chỉ: Thủy Nguyên - Hải Phòng

Tại ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông Thôn Thủy Nguyên - Hải Phòng

TK Có: 33032114600030

Nội dung: Nộp tiền vào tài khoản

Số tiền nộp bằng số: 74.000.000

Người nộp tiền

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Biểu 10: Giấy nộp tiền

Xí nghiệp Xăng dầu K131
Kỳ Sơn - Thủy Nguyên - HP

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Số 1803

Họ tên: Nguyễn Mạnh Cường

Mã CBCNV: Mã đơn vị

Đơn vị: Phòng kế toán hành chính

Nội dung: Nộp tiền vào tài khoản

Số tiền: 74.000.000

Bằng chữ: Bảy mươi tư triệu đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

TK Nợ	TK Có	Số tiền
1121	1111	74.000.000

Ngày 31/12/2009

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ Quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Biểu 11: Phiếu chi số 1803

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Căn cứ phiếu thu, phần mềm kế toán PETRO in bảng kê số 1

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

BẢNG KÊ SỐ 1
Ghi Nợ TK 1111 - Tiền mặt

ĐVT: VNĐ

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009

STT	Ngày chứng từ	Tổng số	TK 1121	TK 13113	TK 13124	TK 1388	TK 141	TK 43121
1	01/12/2009	105.820.485			105.820.485				
2	03/12/2009	13.000							
3	04/12/2009	200.000.000	200.000.000						
4	15/12/2009	2.632.744							2.632.744
5	17/12/2009	30.000.000			30.000.000				
6	21/12/2009	30.000.000			30.000.000				
7	22/12/2009	36.000.000			36.000.000				
8	24/12/2009	89.000.000			89.000.000				
9	25/12/2009	37.747.669			35.000.000	2.747.669			
10	28/12/2009	556.743.633			551.350.000		4.000.000		
11	29/12/2009	18.207.254					17.050.000		
12	30/12/2009	69.152.656			53.000.000		10.652.656		
13	31/12/2009	882.991.002		97.055.279	681.646.954	1.157.254	97.769.245		
	Tổng	2.058.308.443	200.000.000	97.055.279	1.611.817.439	3.904.923	129.471.901	2.632.744

Biểu 12: Trích bảng kê số 1 tháng 12/2009

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Căn cứ phiếu chi, phần mềm kế toán PETRO in Nhật ký chứng từ số 1

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131
ĐVT: VNĐ

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 1
Ghi Có TK 1111 - Tiền mặt
Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009

STT	Ngày chứng từ	Tổng số	TK 1121	TK 1331	TK 13638	TK 1388	TK 141	TK 6411	TK 6419
1	02/12/2009	13.800.000			300.000		12.000.000			
2	03/12/2009	114.899.292	53.185.000	2.058.649			25.000.000		15.417.943	15.052.700
3	04/12/2009	101.557.000	84.250.000	270.000		10.000.000			1.285.000	
4	07/12/2009	30.425.400	26.740.000						292.500	915.000
5	08/12/2009	37.947.971		2.283.577		4.147.000				7.060.000
6	09/12/2009	730.000								730.000
7	10/12/2009	26.275.000	5.700.000	1.078.896					1.650.000	5.223.810
8	11/12/2009	14.827.000		205.000			12.572.000		2.050.000	
9	15/12/2009	82.986.750		1.164.236		134.402	56.600.000		3.648.182	8.269.545
10	16/12/2009	20.045.800	3.400.000	1.170.000		600.000				13.350.000
11	17/12/2009	10.486.400	2.900.000	125.000						2.500.000
					
18	28/12/2009	574.692.900	1.900.000	4.885.000	44.400.000	4.277.000	24.920.000		4.800.000	28.895.000
19	29/12/2009	7.000.000	7.000.000							
20	30/12/2009	53.806.002		1.436.750		5.349.500			15.300.000	7.283.000
21	31/12/2009	906.468.558	74.000.000	3.475.367	2.000.000	4.277.000	40.000.000		1.000.000	14.193.000
	Tổng	<u>2.151.748.684</u>	<u>266.495.000</u>	<u>21.773.763</u>	<u>55.300.000</u>	<u>29.098.402</u>	<u>211.246.598</u>	<u>56.123.402</u>	<u>129.620.055</u>

Biểu 13: Trích nhật ký chứng từ số 1 tháng 12/2009

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

SỔ CHI TIẾT TÙY CHỌN KẾ TOÁN

TỪ NGÀY: 01/12/2009

ĐẾN NGÀY: 31/12/2009

MÃ CTÙ

VỤ VIỆC:

TỪ SỐ:

ĐẾN SỐ:

LCTT NỢ:

LCTT CÓ:

TK NỢ: 1111

CTIẾT NỢ

HOẶC

TK CÓ: 1111

CTIẾT CÓ

NỢ

CÓ

TỔNG PHÁT SINH

2.058.308.443

2.151.748.684

ĐVT: VND

Chứng từ			Diễn giải	Số tiền	TK Nợ	Mã LQ Nợ	Mã KMPN	Mã LHKDN	TK Có	Mã LQ Có	Mã KMPC	Mã LHPC	Mã vụ việc
Mã	Số	Ngày											
TM1	376	01/12	CHXD số 109 nộp tiền bán hàng	105.820.485	1111				13124	E32310			
TM2	1633	02/12	Tạm ứng sửa chữa ô tô phục vụ giám đốc	12.000.000	141	NAT01			1111				
TM2	1634	02/12	Chi đóng góp KP hoạt động cụm thi đua	1.000.000	33822				1111				
....									
TM1	390	28/12	Hoàn tạm ứng chi không hết	4.000.000	1111				141	NVT06			
TM1	391	28/12	Thu tiền thuế TNCN quý 3/2009	1.193.403	1111				3335	BHK01			
TM2	1755	28/12	Chi tiền khen thưởng PT thi đua năm	36.200.000	13638	110050			1111				
TM2	1756	28/12	Chi bổ sung mua sữa bồi dưỡng độc hại	134.402	1388	HC			1111				
TM2	1757	28/12	TT mua Model thay hệ thống điều khiển	11.050.000	1542		072	304	1111				
....									
TM1	399	30/12	CHXD số 23 nộp tiền bán hàng	53.000.000	1111				13124	1100534			
TM2	1776	30/12	TT tiếp khách Cảng dầu B12 về làm việc	2.500.000	1542		162	304	1111				
TM2	1776	30/12	TT tiếp khách Cảng dầu B12 về làm việc	250.000	1331				1111				
TM2	1777	30/12	TT tiền mua VPP nhập kho hành chính	5.349.500	1388	HC			1111				
TM2	1777	30/12	TT tiền mua VPP nhập kho hành chính	534.950	1331				1111				
TM1	400	30/12	CHXD số 72 nộp tiền bán hàng	63.000.000	1111				13124	1100534			
TM1	403	31/12	CTy TNHH Tuấn Hương TT tiền hàng	17.840.000	1111				13113	1053302			
TM2	1803	31/12	Nộp tiền mặt vào Ngân hàng NNTN	74.000.000	1121	100431			1111				
....									

Biểu 14: Sổ chi tiết tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam

**CÔNG TY XĂNG DẦU B12
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131**

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 1111

Tiền Việt Nam

Từ ngày: 01/12/2009

Đến ngày: 31/12/2009

STT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Số Phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Tiền Việt Nam	137.302.241		2.058.308.443	2.151.748.684	43.862.000	
	Cộng	137.302.241		2.058.308.443	2.151.748.684	43.862.000	

Ngoài ra thủ quỹ của phòng kế toán còn phải theo dõi tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc thu, chi tiền mặt trên báo cáo quỹ tiền mặt (theo dõi ngoài trên báo cáo quỹ tiền mặt). Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ Tiền mặt thực tế và đối chiếu số liệu của Báo cáo quỹ tiền mặt với số liệu trên các sổ của kế toán Tiền mặt. Nếu có chênh lệch kế toán Tiền mặt và thủ quỹ phải kiểm tra lại lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch. Điều đó giúp kế toán hạch toán độc lập, kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, quản lý và lập báo cáo về tình hình tăng giảm tiền mặt của Xí nghiệp.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

BÁO CÁO QUỸ TIỀN MẶT

Từ ngày: 01/12/2009 Đến ngày 31/12/2009
Từ phiếu thu số: 376 Đến phiếu thu số: 422
Từ phiếu chi số: 1633 Đến phiếu chi số: 1828

	Nợ	Có
Đầu kỳ	137.302.241	
Tổng phát sinh	2.058.308.443	2.151.748.684
Cuối kỳ	43.862.000	

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		TKĐƯ'	
Ngày	Số phiếu		Thu	Chi		
	Thu					Chi
01/12/2009	376		CHXD số 23 nộp tiền bán hàng	105.820.485		13124
02/12/2009		1633	Tạm ứng sửa chữa ô tô phục vụ giám đốc		12.000.000	141
02/12/2009		1634	Chi đóng góp kinh phí hoạt động cụm thi đua		1.000.000	33822
02/12/2009		1635	Chi tiền ủng hộ công đức Chùa Linh Quang		300.000	33888
02/12/2009		1636	TT tiền mua hương hoa viếng mẹ đẻ ĐVCD		200.000	33822
02/12/2009	377		Nộp bổ sung tiền 1% BHYT do tăng lương	13.000		33842
03/12/2009		1637	TT tiền chi phí khoán tháng 11/2009		2.002.150	1331,6411
03/12/2009		1638	TT tiền tiếp cty đóng tàu phà rừng		1.740.000	1331.6411
03/12/2009		1639	TT tiền tiếp cty xi măng Chifont		2.760.000	1331,6411
03/12/2009		1640	Tạm ứng tiền tiếp khách		10.000.000	141
03/12/2009		1641	TT tiền mực và công bảo dưỡng định kỳ máy		1.287.770	1331,6411
03/12/2009		1642	TT tiền mua nước lọc phục vụ tiếp khách		1.772.000	6419
03/12/2009		1643	Tạm ứng tiền phục vụ công tác		15.000.000	141
03/12/2009		1644	TT tiền điện tháng 11 năm 2009		1.423.125	1331,6411
03/12/2009		1645	CHXD số 109 TT tiền chi phí khoán tháng		1.627.847	6411
03/12/2009		1646	TT tiền phục vụ đoàn CB UBND Huyện TN		2.310.000	1331,6419
03/12/2009		1647	TT tiền tiếp đoàn khách kho vận K130		2.585.000	1331,1542
03/12/2009		1648	TT tiền phục vụ đoàn khảo sát liên ngành TP		4.653.000	6419
03/12/2009		1649	TT tiền tiếp đoàn khách Cty CP thép		3.678.400	1331,6411
03/12/2009		1650	Chi phục vụ CBCNV XN bảo dưỡng Máy		855.000	1542
.....	
28/12/2009	390		Hoàn tạm ứng chi không hết	4.000.000		141
28/12/2009	391		Thu tiền thuế TNCN quý 3/2009	1.193.403		3335
28/12/2009		1755	Chi tiền khen thưởng PT thi đua năm		36.200.000	13638
28/12/2009		1756	Chi bổ sung mua sữa bồi dưỡng độc hại		134.402	1388

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Chứng từ			Diễn giải	Số tiền		TKĐƯ
Ngày	Số phiếu			Thu	Chi	
	Thu	Chi				
28/12/2009		1757			12.155.000	1331,1542
28/12/2009		1758			2.530.000	1331,1542
28/12/2009		1759			2.750.000	1331,6411
28/12/2009		1760			3.300.000	1331,6419
28/12/2009		1761			1.995.000	6419
28/12/2009		1762			4.277.000	1388
28/12/2009		1763			3.100.000	13638
28/12/2009	392			12.350.000		13124
28/12/2009	393			200.000.000		13124
	394			225.000.000		13124
.....	
30/12/2009	399			53.000.000		13124
30/12/2009		1776			2.500.000	
30/12/2009		1776			250.000	
30/12/2009		1777			5.884.450	1331,1388
30/12/2009	400			63.000.000		13124
30/12/2009	401			10.000.000		141
30/12/2009	402			5.500.000		4311
30/12/2009		1778			15.300.000	4311
30/12/2009		1779			2.250.000	1542
30/12/2009		1780			2.750.000	1331,6411
30/12/2009		1781			2.450.000	1331,6411
.....	
31/12/2009	403			17.840.000		13113
31/12/2009	404			23.000.000		13113
31/12/2009		1801			2.634.852	1331,1542
31/12/2009		1802			1.950.000	6419
31/12/2009		1803			74.000.000	1121
31/12/2009		1804			810.000	6419
31/12/2009		1805			14.400.000	1331,1542
31/12/2009		1806			3.911.420	33122
.....	
31/12/2009		1828			203.334.357	3341

Kèm theo: + 47 chứng từ thu
+ 196 chứng từ chi

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Ngày lập: 31/12/2009
Kế toán theo dõi quỹ
(Ký, họ tên)

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Tổng hợp từ các Nhật ký chứng từ số 1 và Bảng kê số 1 ta có Sổ cái TK 111 trong tháng 12 năm 2009

Công ty Xăng dầu B12
Xí nghiệp xăng dầu K131

Mẫu số S01 - Tcty

SỔ CÁI TK 1111 - Tiền mặt Việt Nam

Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Đầu kỳ Nợ Có
901.102.588

Phát sinh	PS Nợ	PS Có	TKĐƯ
	3.560.000.000	4.203.493.489	1121
	95.215.888		1131
	4.140.980		13111
	1.915.745.517		13113
	12.701.540.563		13124
	179.634.658	412.361.393	1388
	444.088.286	2.212.675.288	141
	7.116.000		33311
	20.165.548		3335
	19.027.308		33638
	7.640.962	54.855.838	33823
	31.279.050	208.275	33832
	25.731.265	24.375	33834
	6.548.465		33842

		32.395.054	33122
		285.629.183	33123
		7.434.727.805	3341
		751.450.000	3342
		45.701.500	33822
		1.287.000	33833
		477.974.111	6411
		1.104.627.897	6419
Tổng phát sinh	19.204.427.826	20.061.668.414	
Cuối kỳ	43.862.000		

Ngày 31/12/2009

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

2.2.2- Kế toán tiền gửi ngân hàng

❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Ủy nhiệm chi: Do kế toán Ngân hàng lập, sau đó giao lại cho đơn vị kinh tế cùng chứng từ gốc (HĐ GTGT, phiếu nhập)

Ủy nhiệm chi được lập thành 04 liên:

- + Một liên, giao cho đơn vị mua hàng
 - + Một liên, Ngân hàng đơn vị mua hàng giữ
 - + Một liên, giao cho đơn vị bán hàng
 - + Một liên, chuyển cho Ngân hàng đơn vị bán hàng.
- Sổ phụ ngân hàng
 - Giấy báo nợ, giấy báo có: Là các chứng từ của ngân hàng gửi báo cho đơn vị về các nghiệp vụ thanh toán cho doanh nghiệp hay nhận được tiền từ cá nhân, tổ chức khác phát sinh tại Ngân hàng.

❖ Tài khoản sử dụng:

Kế toán TGNH sử dụng TK 112 - Tiền gửi ngân hàng. Tài khoản 112 có 3 tài khoản cấp 2 nhưng Xí nghiệp chỉ sử dụng một tài khoản cấp 2.

TK 1121 - Tiền Việt Nam: phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

TK 11212310 - Tiền VNĐ gửi Ngân hàng Công Thương Thủy Nguyên - Hải Phòng

TK 11214310 - Tiền VNĐ gửi Ngân hàng NN & PTNT Thủy Nguyên

TK 11214320 - Tiền VNĐ gửi Ngân hàng NN & PTNT Kỳ Sơn - Thủy Nguyên
- Hải Phòng

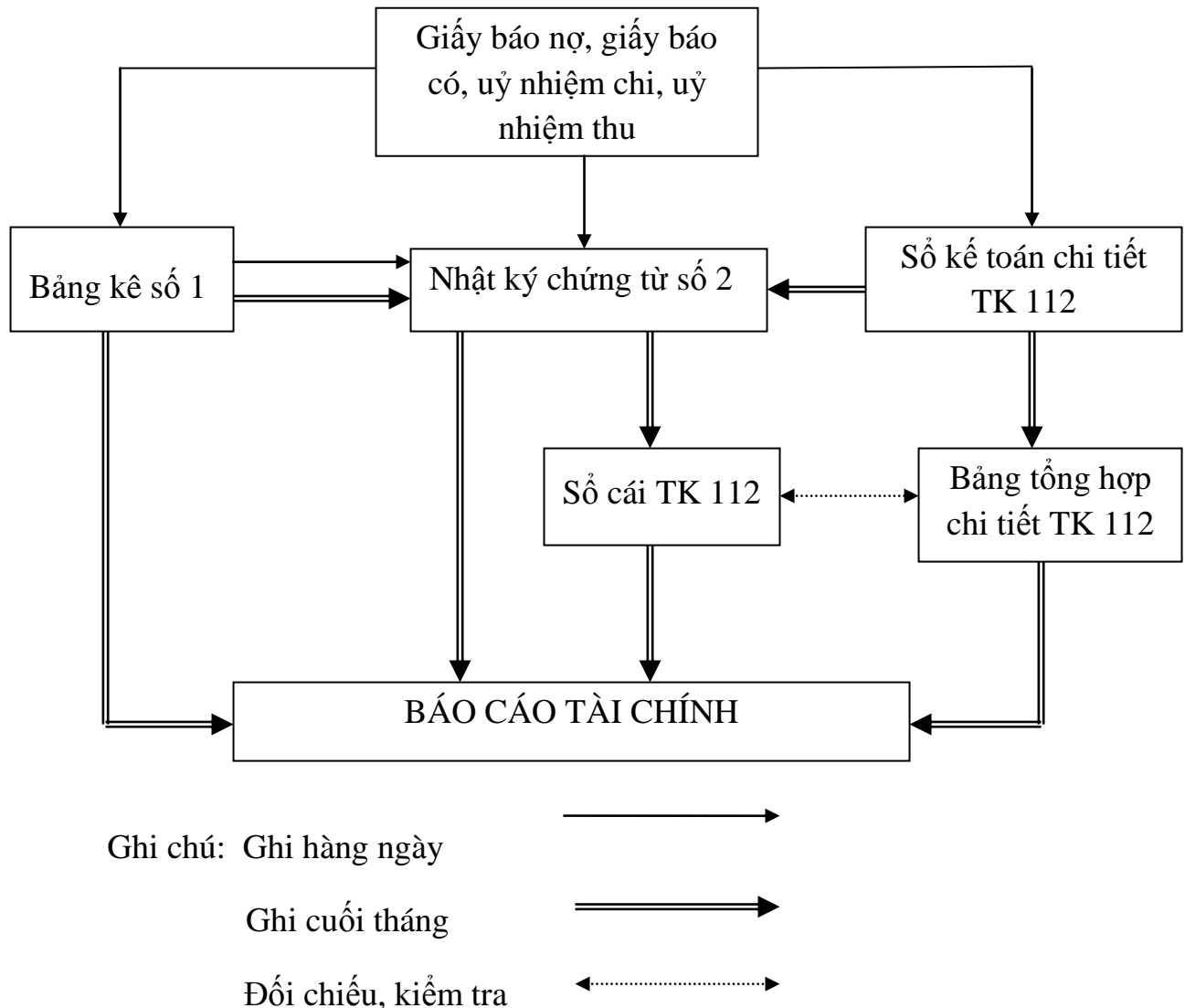
TK 11214330 - Tiền VNĐ gửi Ngân hàng NN & PTNT Ngũ Lão

TK 11216310 - Tiền VNĐ gửi Ngân hàng PG BANK

TK 11216320 - Tiền VNĐ gửi Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công thương
Nhị Chiểu

❖ Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng được biểu diễn qua sơ đồ sau:

QUY TRÌNH HẠCH TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG



Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc như giấy báo nợ, giấy báo có kế toán tiền hành phân loại chứng từ dựa theo loại nghiệp vụ kinh tế phát sinh và nhập số liệu của nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào chương trình phần mềm kế toán PETRO. Chương trình phần mềm kế toán sẽ tự động xử lý thông tin và in sổ Nhật ký chứng từ số 2, Bảng kê số 2, Sổ cái TK 112 và các sổ chi tiết có liên quan. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm phần mềm kế toán sẽ tự động khoá Sổ cái và lập Bảng tổng hợp chi tiết, in ra bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh.

2.2.2.1 - Kế toán tăng Tiền gửi ngân hàng

Sau đây là một số ví dụ minh họa về kế toán tăng Tiền gửi ngân hàng tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Nghiệp vụ 1: Ngày 31/12/2009 anh Nguyễn Mạnh Cường nộp tiền vào Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông Thôn Thủy Nguyên - Hải Phòng, số tiền 74.000.000. Căn cứ giấy nộp tiền Ngân hàng gửi giấy báo Có đến Xí nghiệp.

Ngân hàng NN & PTNT Thủy Nguyên - Hải Phòng

GIẤY NỘP TIỀN

Ngày 31/12/2009

Số tiền nộp bằng chữ: Bảy mươi tư triệu đồng chẵn

Họ tên người nộp: Nguyễn Mạnh Cường

Địa chỉ: Xí nghiệp Xăng dầu K131

Tên người hưởng: Xí nghiệp Xăng dầu K131

CMND số:

Ngày cấp

Nơi cấp

Địa chỉ: Thủy Nguyên - Hải Phòng

Tại ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông Thôn Thủy Nguyên - Hải Phòng

TK Có: 33032114600030

Nội dung: Nộp tiền vào tài khoản

Số tiền nộp bằng số: 74.000.000

Người nộp tiền

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Biểu 18: Giấy nộp tiền

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Dưới đây là ví dụ minh họa một màn hình giao diện cho nghiệp vụ gửi tiền vào ngân hàng.

Chứng từ Tiền Gửi NH - VND — Vào chứng từ mới

Mã chữ: NH1 | GHI NƠ TIỀN GỬI NGÂN H | Số chữ: 1803 | Ngày ph: 31/12/2009 | SI chữ lquan: 1

Ngày đầu tư: / / | Ngày thu hồi: / /

Ng G dịch: Nguyễn Mạnh Cường | Mã việc: |

Diễn giải: Nộp tiền vào Ngân hàng NNTN | **Tổng VND** 74 000 000

Định Khoản: Ghi chú: |

Số tiền: 74 000 000

TK Nợ: 1121 | Tiền Việt Nam | CT Nợ

TK Có: 1111 | Tiền mặt Việt Nam | CT Có | CT Vat

Ghi chú	Tk Nợ	Tk Có	Số tiền
	1121	1111	74 000 000

Ctrl+Ins-Thêm Ctrl+Del-Xóa DK

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(Liên 1: Lưu)

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
Địa chỉ: Số 1 Cái Lân – P.Bãi Cháy
TP Hạ Long - Quảng Ninh
Đơn vị: Xí nghiệp Xăng dầu K131
Cửa hàng:

Mẫu số:01 GTKT-3LL
Ký hiệu: AA/2009 T
Mẫu số: 0077149

Mã số thuế: 570010169
Mã đơn vị: 5700101690-005

Mã nguồn: Nguồn hàng CTy

Mã xuất: 11005300
Số tài khoản: 2116211000002

Tại Ngân hàng: NN & PTNT Kỳ Sơn -TN-HP

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Đức Thế

Mã số đơn vị: 10533001

CTy TNHH Cơ Khí Thăng Lợi

P.tiền V/C: 16L-5883

Mã số thuế: 0200443626

Địa chỉ: An Hồng– An Dương - Hải Phòng

Số tài khoản: 4311010006301

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số giấy giới thiệu:

Số hợp đồng: 135/XDK131, ngày 31/12/2009

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3=1x2
1	DIESEL 0,05%S	060205	LTT	8770	12.520	109.800.400
			L15	8703		
Cộng tiền hàng :						109.800.400
Thuế GTGT (Thuế suất GTGT :10 %)						10.980.040
Phí xăng dầu: 500VNĐ/Lít:						4.385.000
Tổng cộng tiền thanh toán:						125.165.440

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm hai mươi năm triệu một trăm sáu mươi năm nghìn bốn trăm bốn mươi đồng

Người lập hóa đơn
(Ký, họ tên)

Người mua hàng
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Biểu 20: Hóa đơn GTGT

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

UỶ NHIỆM CHI SỐ ...		Phần do Ngân hàng ghi
Chuyển khoản, chuyển tiền thư, điện Lập ngày 31/12/2009		
Tên đơn vị trả tiền: Công ty TNHH Cơ Khí Thăng Lợi Số TK: 4311010006310 Tại ngân hàng: Ngân hàng NN & PTNT Kỳ Sơn – TN - HP		TK Nợ: 4311010006310
Tên đơn vị nhận tiền: Xí nghiệp Xăng dầu K131 Số TK: 2115211001649 Tại ngân hàng: Ngân hàng NN & PTNT Kỳ Sơn – TN – HP		TK Có: 2115211001649
Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi năm triệu một trăm sáu mươi năm nghìn bốn trăm bốn mươi đồng Nội dung thanh toán: Chuyển tiền mua dầu		Số tiền bằng số: 125.165.440
Đơn vị trả tiền	Ngân hàng A	Ngân hàng B
Kế toán Chủ TK	Ghi số ngày: .../.../.... Kế toán Kế toán trưởng	Ghi số ngày:/..../..... Kế toán Kế toán trưởng

Biểu 21: Ủy nhiệm chi

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Ngân hàng NN & PTNT Kỳ Sơn – TN – HP

GIẤY BÁO CÓ Số(Seq. No.) 0170866785
CREDIT ADVICE Ngày (date) 31/12/2009
Giờ (time)

Chi nhánh (Brand name): *PGD THUY NGUYEN*

Mã số thuế (Brand VAT code): 0100233488

Mã số khách hàng: 1004320 *Xí nghiệp Xăng dầu K131*

Client No

Số TK / Tên TK: 2105211001649 *Xí nghiệp Xăng dầu K131*

RB A/C No / A/C Name

Mã giao dịch: *CSQW - Công ty TNHH Cơ Khí Thăng Lợi thanh toán tiền hàng HD0077149*

Nội dung:

Narrative

Số tiền bằng chữ: Số tiền (Credit amount in figures & ccy code): 125.165.440

Credit amount in words

Một trăm hai mươi năm triệu một trăm sáu mươi năm nghìn bốn trăm bốn mươi đồng

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu 22: Giấy báo Có

2.2.2.2 - Kế toán giảm tiền gửi Ngân hàng

Trong tháng 12 Xí nghiệp phát sinh nghiệp vụ giảm tiền gửi Ngân hàng:

Nghiệp vụ 1: Ngày 31/12/2009 căn cứ vào Hóa đơn mua hàng số 0063154, giấy đề nghị thanh toán, kế toán xem xét và ký duyệt. Sau đó kế toán tiền gửi ngân hàng lập Ủy nhiệm chi gửi cho Ngân hàng Công Thương - Thủy Nguyên – HP. Đồng thời Ngân hàng gửi Giấy báo Nợ về Xí nghiệp.

HÓA ĐƠN

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số:01 GTKT-3LL

Liên 2: Giao cho khách hàng

PB / 2009 B

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

0063154

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Bệnh Viện Máy Tính AVC Địa chỉ: 45 Lê Đại Hành - Hồng Bàng - Hải Phòng MST : 0200670562 Điện thoại:					
Họ tên người mua hàng: Phạm Văn Thụy Tên đơn vị mua hàng: Xí nghiệp Xăng Dầu K131 Địa chỉ: Kỳ Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng Số tài khoản: Hình thức thanh toán: Chuyển khoản MST: 5700101690005					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
01	Laptop (Notebook) Sony vaio	Bộ	01	21.870.000	21.870.000
Cộng tiền hàng :					21.870.000
Thuế suất GTGT : 5 %		Tiền thuế GTGT		1.093.500	
Cộng tiền thanh toán:					22.963.500

Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng chẵn.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 23: Hóa đơn GTGT

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Kính gửi: Ông giám đốc và Trưởng phòng kế toán Xí nghiệp Xăng dầu K131

Tên tôi là: Phạm Văn Thụy

Bộ phận công tác: Phòng tổ chức hành chính

Đề nghị xin thanh toán tiền với nội dung sau:

Thanh toán tiền mua 01 bộ máy vi tính

Tổng số tiền xin thanh toán: 22.963.500 đồng

(Viết bằng chữ: Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng chẵn)

Chứng từ kèm theo: gồm 01 hóa đơn

Kính đề nghị ông GD & Phòng kế toán cho tôi thanh toán số tiền trên

Ngày 31/12/2009

Người đề nghị

Trưởng phòng kế toán

Giám đốc XN

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu 24: Giấy đề nghị thanh toán

Dưới đây là ví dụ minh họa một màn hình giao diện cho nghiệp vụ rút tiền gửi Ngân hàng

Chứng từ Tiền Gửi NH - VND — Vào chứng từ mới

Mã chủ: NH2 GHI CÓ TIỀN GỬI NH Số chủ: 1554 Ngày ph: 31/12/2009 SI chủ quan: 1

Ngày đầu tư: / / Ngày thu hồi: / /

Ng G dịch: Phạm Văn Thụy Mã việc:

Diễn giải: Trả tiền mua 01 bộ máy tính **Tổng VND** 22 963 500

Định Khoản: Ghi chú:

Số tiền: 22 963 500

TK Nợ: 33123 Phải trả người bán CT Nợ

TK Có: 1121 Tiền Việt Nam CT Có CT Vat

Ghi chú	Tk Nợ	Tk Có	Số tiền
	33123	1121	22 963 500

Ctrl+Ins-Thêm Ctrl+Del-Xóa DK

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

ỦY NHIỆM CHI Số ...		Phần do Ngân hàng ghi
Chuyển khoản, chuyển tiền thư, điện Lập ngày 31/12/2009		
Tên đơn vị trả tiền: Xí Nghiệp Xăng dầu K131 Số TK: 10201000550729 Tại ngân hàng: Ngân hàng Công Thương – TN - HP		TK Nợ: 10201000550729
Tên đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH Bệnh Viện Máy tính AVC Số TK: 4311010004520 Tại ngân hàng: Ngân hàng Công Thương – TN – HP		TK Có: 4311010004520
Số tiền bằng chữ: Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng chẵn Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền hàng HĐ 0063154		Số tiền bằng số: 22.963.500
Đơn vị trả tiền	Ngân hàng A	Ngân hàng B
Kế toán Chủ TK	Ghi sổ ngày: .../.../..... Kế toán Kế toán trưởng	Ghi sổ ngày:/..../..... Kế toán Kế toán trưởng

Biểu 25: Ủy nhiệm chi

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Ngân hàng Công Thương – TN – HP

GIẤY BÁO NỢ Số(Seq. No.) *BTTRL5064/11*
CREDIT ADVICE Ngày (date) *31/12/2009*
Giờ (time)

Chi nhánh (Brand name): *PGD THUY NGUYEN*

Mã số thuế (Brand VAT code): 0100343376

Mã số khách hàng: 1002310 *Xí nghiệp Xăng dầu K131*

Client No

Số TK / Tên TK: 10201000550729 *Xí nghiệp Xăng dầu K131*

RB A/C No / A/C Name

Mã giao dịch: *CSQW – Xí nghiệp Xăng dầu K131 thanh toán tiền hàng HD 0063154*

Nội dung:

Narrative

Số tiền bằng chữ: Số tiền (Credit amount in figures & ccy code): 22.963.500

Credit amount in words

Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng chẵn

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu 26: Giấy báo Nợ

Nghiệp vụ 2: Ngày 31/12/2009 Xí nghiệp chuyển tiền bán hàng về tổng công ty Xăng dầu Việt Nam số tiền 1.400.000.000. Xí nghiệp nhận được Lệnh thanh toán (Lệnh có) của Ngân hàng. Đồng thời, sau khi chuyển tiền qua tài khoản tại Ngân hàng, ngân hàng sẽ gửi giấy báo Nợ cho Xí nghiệp xác nhận việc chuyển tiền. Xác nhận bao gồm sổ phụ và giấy báo Nợ.

Định khoản: { Nợ TK 1368: 1.400.000.000
Có TK 1121: 1.400.000.000

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Ngân hàng Công Thương – TN – HP

LỆNH THANH TOÁN

Số tham chiếu: 21160TT101031376

LỆNH CÓ

Loại chuyển tiền: KO

Ngày lập lệnh: 31/12/2009

Ngân hàng gửi lệnh: **IKO2116** Công thương

Ngân hàng nhận lệnh **IKO1400** NHN_o Lãng Hạ

Người phát lệnh: XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

Địa chỉ/CMND:

Tài khoản: 10201000550729 Tại IKO2116 Công thương

Người nhận lệnh: Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam

Địa chỉ/CMND:

Tài khoản: 1400311010099 Tại IKO1400 NHN_o Lãng Hạ

Số tiền: 1.400.000.000

Một tỷ bốn trăm triệu đồng

Nội dung: CT

Thời gian chuyển tiền: 31/12/2009 16:22:42

Ngày in: 31/12/2009 16:24:54

Thanh toán viên

(Ký, họ tên)

Kiểm soát viên

(Ký, họ tên)

Biểu 27: Lệnh thanh toán

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Ngân hàng Công Thương – TN – HP

GIẤY BÁO NỢ

Số(Seq. No.) BTTRL5064/8

CREDIT ADVICE

Ngày (date) 31/12/2009

Giờ (time)

Chi nhánh (Brand name):

PGD THUY NGUYEN

Mã số thuế (Brand VAT code):

0100343376

Mã số khách hàng:

1004310

Xí nghiệp Xăng dầu K131

Client No

Số TK / Tên TK:

10201000550729

Xí nghiệp Xăng dầu K131

RB A/C No / A/C Name

Mã giao dịch: *FTCR – Chuyển tiền bán hàng về tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam*

Nội dung:

Narrative

Số tiền bằng chữ:

Số tiền (Credit amount in figures & ccy code): 1.400.000.000

Credit amount in words

Một tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu 28: Giấy báo Nợ

Căn cứ giấy báo nợ, giấy báo có hàng ngày kế toán nhập số liệu vào phần mềm kế toán và phần mềm kế toán Petro sẽ tự động vào Nhật ký chứng từ số 2, Bảng kê số 2, Sổ chi tiết tiền gửi theo từng ngân hàng và bảng tổng hợp chi tiết

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 2

Ghi Có TK 1121 - Tiền gửi ngân hàng

ĐVT: VNĐ

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009

STT	Ngày C.Từ	Tổng số	TK 1111	TK 13113	TK 13124	TK 1331	TK 1368	...	TK 33123	TK 6411	...
1	01/12/2009	1.680.887.500				80.682	1.680.000.000			806.818	
2	02/12/2009	695.347.500				31.591	695.000.000			315.909	
3	03/12/2009	1.114.683.830				58.045	205.000.000		18.000.000	320.455	
4	04/12/2009	2.091.394.000	200.000.000		400.000	90.364	1.890.000.000			903.636	
5	07/12/2009	4.870.653.500				150.318	4.869.000.000			1.503.182	
6	08/12/2009	208.104.000				9.455	208.000.000			94.545	
7	09/12/2009	2.641.150.000				104.545	2.640.000.000			1.045.455	
8	10/12/2009	947.088.931				48.000	850.000.000			480.000	
9	11/12/2009	828.426.000				38.727	828.000.000			387.273	
10	14/12/2009	750.375.000				34.091	750.000.000			340.909	
11	15/12/2009	4.181.788.000				162.546	4.180.000.000			1.625.454	
	
20	28/12/2009	3.722.808.936			6.212.000	10.582.127	3.600.000.000			6.060.989	
21	29/12/2009	1.420.718.000				65.273	1.420.000.000			652.727	
22	30/12/2009	10.258.304.000				391.273	10.154.000.000			3.912.727	
23	31/12/2009	9.315.429.195				348.576	9.091.975.222		166.680.706	3.485.771	
	Tổng	70.122.498.933	200.000.000		11.872.000	40.986.746	65.676.975.222		288.837.243	41.854.167	...

Biểu 29: Trích Nhật ký chứng từ số 2 tháng 12 năm 2009

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

BẢNG KÊ SỐ 2

Ghi Nợ TK 1121 - Tiền gửi ngân hàng

ĐVT: VNĐ

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009

STT	Ngày C.Từ	Tổng số	TK 1111	TK 1131	TK 13111	TK 13113	TK 13124	...	TK 5151	...
1	01/12/2009	2.088.418.604		546.897.398		1.441.922.500	99.537.206		61.500	
2	02/12/2009	1.495.600.705	53.185.000	1.051.342.919	142.204.160	41.529.000	260.524.626			
3	03/12/2009	1.399.982.982	84.250.000	4.642.726		520.000.000	322.155.256			
4	04/12/2009	1.346.863.863		420.000	1.575.890.490	1.390.221.020	419.082.353			
5	05/12/2009	19.086.000		230.000			18.856.000			
6	07/12/2009	1.783.215.941	26.740.000	1.070.752	500.000.000	591.161.000	664.244.189			
7	08/12/2009	1.028.464.500		530.000		737.000.000	290.934.500			
8	09/12/2009	1.200.446.000		190.000		925.416.000	274.840.000			
9	10/12/2009	739.150.000	5.700.000	230.000		434.700.000	298.520.000			
10	11/12/2009	1.102.278.790		150.000	168.549.365	534.533.000	399.046.425			
11	14/12/2009	2.743.147.800		263.000	1.200.000.000	783.036.800	759.848.000			
		
23	28/12/2009	3.313.274.366	1.900.000	624.376	71.500.000	2.660.582.000	578.667.990			
24	29/12/2009	2.123.916.386	7.000.000	2.660.586	11.000	1.753.222.000	361.022.800			
25	30/12/2009	7.971.982.477		509.977	3.850.000.000	3.370.040.000	751.432.500			
26	31/12/2009	9.240.655.247	74.000.000	479.654	1.505.459.430	5.180.626.750	2.470.222.398		7.517.015	
	Tổng	<u>67.076.203.527</u>	<u>266.495.000</u>	<u>1.618.649.508</u>	<u>20.547.309.776</u>	<u>30.220.578.667</u>	<u>13.850.879.951</u>	...	<u>7.578.515</u>	

Biểu 30: Trích bảng kê số 2 tháng 12 năm 2009

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

SỔ CHI TIẾT PHÁT SINH CÔNG NỢ

Từ ngày: 01/12/2009

Đến ngày: 31/12/2009

TK CNợ 1121

Tiền Việt Nam

Ctiết Nợ 10004310

Ngân hàng NN & PTNT Thủy Nguyên

NỢ

CÓ

Dư đầu kỳ 3.318.508.577

Phát sinh 30.654.419.161

33.957.292.892

Dư cuối kỳ 15.634.846

Đơn vị tính: VND

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN NỢ	SỐ TIỀN CÓ	TK ĐƯ
Mã	Số	Ngày				
NH1	2274	01/12/2009	Lãi tiền gửi Ngân hàng NNTN T11/2009	61.500		5151
NH1	2275	01/12/1009	XNTM Kim Khánh trả tiền mua hàng hóa	92.000.000		13113
NH2	2276	01/12/2009	CHXD số 26 nộp tiền bán hàng vào TK	93.334.000		13124
....		
NH2	1566	31/12/2009	Ngân hàng thu phí chuyển tiền đi CTDT		135.000	6411
NH2	1567	31/12/2009	Chuyển tiền bán hàng về Tcty XDVN		270.000.000	13638
TM2	1803	31/12/2009	Nộp tiền mặt vào Ngân hàng NNTN	74.000.000		1111
Tổng				30.654.419.161	33.957.292.892	

Ngày 31/12/2009

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 31: Sổ chi tiết phát sinh công nợ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

SỔ CHI TIẾT PHÁT SINH CÔNG NỢ

Từ ngày: 01/12/2009

Đến ngày: 31/12/2009

TK CNợ: 1121

Tiền Việt Nam

Ctiết Nợ: 10004320

Ngân hàng NN & PTNT Kỳ Sơn - Thủy Nguyên

NỢ

CÓ

Dư đầu kỳ **12.645.712**

Phát sinh 13.073.951.045

12.956.671.943

Dư cuối kỳ **129.924.814**

Đơn vị tính: VND

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN NỢ	SỐ TIỀN CÓ	TK ĐƯ
Mã	Số	Ngày				
NH1	2294	02/12/2009	Cty VINATRANS HP trả tiền mua hàng hoá	142.2204.160		13111
NH1	2295	02/12/2009	CHXD số 23 nộp tiền vào T/khoản	20.000.000		13124
NH2	1411	02/12/2009	Chuyển tiền bán hàng về Tcty XDVN		695.000.000	13638
.....			
NH1	2705	31/12/2009	Lãi TGNH tháng 12/2009	1.598.115		
NH1	2706	31/12/2009	Cty TNHH Cơ Khí Thăng Lợi trả tiền mua hàng hóa	125.165.440		13113
NH2	2707	31/12/2009	Trả tiền bảo dưỡng hệ thống thông tin nội bộ		23.212.223	33123
Tổng				13.073.951.045	12.956.671.943	

Ngày 31/12/2009

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 32: Sổ chi tiết phát sinh công nợ

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

SỔ CHI TIẾT PHÁT SINH CÔNG NỢ

Từ ngày: 01/12/2009

Đến ngày: 31/12/2009

TK CNợ 1121

Tiền Việt Nam

Ctiết Nợ 10002310

Ngân hàng Công Thương - Thủy Nguyên - HP

NỢ

CÓ

Dư đầu kỳ 393.441.473

Phát sinh 19.601.736.835

19.439.969.740

Dư cuối kỳ 555.208.568

Đơn vị tính: VND

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN NỢ	SỐ TIỀN CÓ	TK ĐƯ
Mã	Số	Ngày				
NH1	2300	03/12/2009	CHXD số 109 nộp tiền bán hàng vào T/khoản	52.474.000		13124
NH1	2301	03/12/2009	CHXD số 24 nộp tiền bán hàng vào T/khoản	82.180.000		13124
NH1	2302	03/12/2009	CHXD số 71 nộp tiền bán hàng vào T/khoản	70.000.000		13124
....		
NH1	2705	31/12/2009	Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12/2009	115.200		
NH2	2706	31/12/2009	Trả tiền mua hàng HĐ 0063154		22.963.500	
NH2	2707	31/12/2009	Trả tiền sửa chữa sân CHXD số 71		29.804.201	
NH2	2708	31/12/2009	Chuyển tiền bán hàng về Tcty XDVN		1.400.000.000	
Tổng				19.601.736.835	19.439.969.740	

Ngày 31/12/2009

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 33: Sổ chi tiết phát sinh công nợ

CÔNG TY XĂNG DẦU B12
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

Mẫu số: 09A - Tcty

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÔNG NỢ

Từ ngày: 01/12/2009

Đến ngày: 31/12/2009

Tài khoản: 1121

Tiền Việt Nam

Mã khách	Tên khách	Dư đầu kỳ		Phát sinh		Dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
10002310	Ngân hàng Công Thương TN-HP	393.441.473		19.601.736.835	19.439.969.740	555.208.568	
10004310	Ngân hàng NN&PTNT TN – HP	3.318.508.577		30.654.419.161	33.957.292.892	15.634.846	
10004320	Ngân hàng NN&PTNT Kỳ Sơn TN- HP	12.645.712		13.073.951.045	12.956.671.943	129.924.814	
10004330	Ngân hàng NN&PTNT Ngũ Lão	10.143.651		2.757.479.250	2.761.104.000	6.518.901	
10006310	Ngân hàng PG Bank	18.843.122		988.617.236	1.007.460.358		
	<u>Tổng cộng</u>	<u>3.753.582.535</u>		<u>67.076.203.527</u>	<u>70.122.498.933</u>	<u>707.287.129</u>	

Ngày lập: 31/12/2009

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 34: Bảng kê chi tiết công nợ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Tổng hợp từ các Nhật ký chứng từ số 2, Bảng kê số 2 ta có Sổ cái TK 112 trong tháng 12 năm 2009.

Công ty Xăng dầu B12
Xí nghiệp xăng dầu K131

Mẫu số S01 - Tcty

SỔ CÁI TK 1121 - Tiền Việt Nam

Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Đầu kỳ Nợ Có

614.221.166

Phát sinh	PS Nợ	PS Có	TKĐƯ
	4.203.493.489		1111
	1.000.000.000		1121
	10.542.024.042		1131
	94.080.533.537		13111
	194.696.895.723		13113
	1.278.408.913		1388
	9.680.590		33833
	7.400.000		4311
	35.749.809		5151
	52.500.000		7111
		505.511.821	1331
		1.020.000	1332
		368.861.412.591	13638
		68.204.800	141

		2.650.000.000	3311
		34.912.500	33121
		1.034.569.693	33122
		2.064.857.334	333123
		151.757.750	33888
		27.599.000	43121
		880.395.093	6411
		84.824.417	6419
Tổng phát sinh		410.088.218.511	409.995.152.548
Cuối kỳ		707.287.129	

Ngày 31/12/2009

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

3.1 – ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

Cùng với sự phát triển của đất nước trong nền kinh tế thị trường, mục tiêu giữ vững thị trường và tăng trưởng nhanh là trách nhiệm và mong muốn của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Xí nghiệp. Với một lịch sử lâu đời hơn 35 năm trưởng thành và phát triển Xí nghiệp ngày nay đã trở thành một trong những doanh nghiệp lớn về phát triển xăng dầu trong khu vực với trang thiết bị hiện đại, trình độ kỹ thuật cao và đội ngũ cán bộ lành nghề có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm quản lý.

Hệ thống quản lý nói chung và bộ phận kế toán nói riêng của Xí nghiệp Xăng dầu K131 đã không ngừng tìm tòi, hoàn thiện và nâng cao để đáp ứng nhu cầu kinh doanh ngày một đa dạng của Xí nghiệp. Ngày nay, hệ thống kế toán của Xí nghiệp được tổ chức tương đối hoàn chỉnh, gọn nhẹ, nắm chắc chức năng của từng bộ phận mình quản lý.

Qua thực tế cho thấy, công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở Xí nghiệp đã đáp ứng được nhu cầu thanh toán của Xí nghiệp nhằm đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh được liên tục, đem lại hiệu quả cao. Xí nghiệp đã tổ chức quản lý một cách tối đa vốn bằng tiền. Đây là một bộ phận của tài sản lưu động có tính linh hoạt cao nhất. Nó phản ánh khả năng thanh toán tức thời của Xí nghiệp tại từng thời điểm.

Xuất phát từ quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, yêu cầu quản lý, Xí nghiệp đã lựa chọn và vận dụng hình thức sổ kế toán “Nhật ký chứng từ” hợp lý, hình thức này giúp cho ban lãnh đạo Xí nghiệp thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh một cách thuận lợi và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho việc phân công công tác.

Xí nghiệp sử dụng phần mềm kế toán PETRO để hạch toán đã giúp cho việc hạch toán kế toán trong Xí nghiệp đơn giản hơn, khối lượng công việc được giảm tải

cho kế toán viên trong Xí nghiệp. Bên cạnh đó, việc sử dụng phần mềm kế toán để hạch toán có độ chính xác cao.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tại Xí nghiệp, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng của Xí nghiệp có những ưu điểm và nhược điểm sau:

3.1.1 – Ưu điểm

❖ Đội ngũ cán bộ kế toán:

Xí nghiệp có đội ngũ kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ, nhiệt tình, yêu nghề, tiếp nhận kịp thời với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo khoa học, nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ các chứng từ được tiến hành một cách khá cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng.

Đặc biệt, kế toán Ngân hàng có mối quan hệ tốt với phía Ngân hàng. Tập hợp, theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với Ngân hàng. Tiền gửi Ngân hàng được hạch toán chi tiết trên tài khoản tiền gửi VND: TK 1121

❖ Bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức kế toán tập trung, tất cả đều chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, sự chỉ đạo trực tiếp của trưởng phòng kế toán. Phương pháp hạch toán kế toán của Xí nghiệp tuân theo chế độ kế toán mới được luân chuyển qua các chứng từ sổ sách rõ ràng, chính xác tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm tra, lãnh đạo kết quả sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp. Các công việc kế toán có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin nên giảm nhẹ khối lượng công việc. Đảm bảo cung cấp thông tin kế toán nhanh, kịp thời, đầy đủ và chính xác phù hợp với yêu cầu quản lý của Xí nghiệp. Điều đó giúp cho bộ máy kế toán hoạt động có hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.

❖ Công tác tài chính kế toán:

Công tác tài chính kế toán tại công ty luôn được duy trì và thực hiện tốt chế độ hạch toán kế toán Báo cáo tài chính đầy đủ, đúng hạn. Giám sát và quản lý công tác

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

chi phí phát sinh đảm bảo đúng Pháp luật, đúng quy định của đơn vị, đồng thời đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các chính sách chế độ, luật kế toán, chuẩn mực kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền:

Vốn bằng tiền là mạch máu lưu thông của doanh nghiệp, nó là vật ngang giá chung, trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô lãng phí. Nếu một nhà lãnh đạo không quản lý chặt chẽ nguồn vốn này dễ dẫn đến sự phá sản của doanh nghiệp. Vì vậy, để hạch toán vốn bằng tiền hiệu quả, Xí nghiệp phân chia công việc rõ ràng.

Việc thực hiện phân tách công việc kế toán của những người liên quan đến vốn bằng tiền giảm thiểu được sự thất thoát vốn bằng tiền. Đây là một trong những khâu kiểm soát chặt chẽ vốn bằng tiền. Đặc biệt là giữa thủ quỹ và kế toán tiền mặt. Nếu không tách biệt người làm hai công việc này thì khả năng biến thủ công quỹ là rất lớn.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề đó, công tác kế toán vốn bằng tiền của Xí nghiệp được tiến hành khá nề nếp theo một quy trình luân chuyển chứng từ chặt chẽ, các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, chấp hành các quy định quản lý và lưu thông tiền mặt hiện hành của Nhà nước:

- Mọi biến động về vốn bằng tiền đều phải làm đầy đủ thủ tục và phải có chứng từ gốc hợp lệ.
- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích, đúng chế độ

❖ Bộ máy quản lý của Xí nghiệp:

Bộ máy quản lý của Xí nghiệp được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng, cơ cấu này nhằm đảm bảo việc xử lý nhanh, linh hoạt và có hiệu quả các vấn đề quản lý phát sinh trong quá trình điều hành.

Như vậy, với việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền như trên đã đáp ứng được yêu cầu của Xí nghiệp đề ra là: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo số liệu kinh tế phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Trong quá trình hạch toán đã hạn chế được những trùng lặp trong ghi chép mà vẫn đảm bảo tính thống nhất của nguồn số liệu ban đầu. Hơn nữa, với sự trợ giúp của máy tính, công tác kế toán của Xí nghiệp đã giảm bớt

tính phức tạp và khối lượng công việc kế toán. Do đó việc tổ chức công tác kế toán ở Xí nghiệp là phù hợp với điều kiện của một doanh nghiệp có phạm vi hoạt động tương đối lớn.

3.1.2 - Hạn chế:

Bên cạnh những ưu điểm, việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền của Xí nghiệp vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được hoàn thiện. Xí nghiệp cần thiết phải phân tích làm sáng tỏ những hạn chế, để từ đó có những biện pháp thiết thực nhằm khắc phục kịp thời và để công tác kế toán của Xí nghiệp ngày càng hoàn thiện hơn. Đồng thời có thể cung cấp thông tin được đầy đủ, kịp thời, giúp cho ban lãnh đạo Xí nghiệp có thể đưa ra được những quyết định phù hợp về hoạt động quản lý và sử dụng vốn bằng tiền sao cho tiết kiệm nhất, hiệu quả nhất.

► Về hình thức kế toán:

Hình thức sổ kế toán mà Xí nghiệp đang sử dụng là Nhật ký - chứng từ, hình thức này có ưu điểm là phản ánh tương đối đầy đủ và chi tiết. Nhưng trong quá trình hạch toán thì hình thức này có khối lượng sổ sách khá nhiều nên việc kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các sổ sách rất khó khăn, mất nhiều thời gian và công sức cần phải được thực hiện một cách cẩn thận.

► Tài khoản sử dụng:

Hiện nay, Xí nghiệp đang sử dụng TK1131 - Tiền đang chuyển, nhưng chưa phản ánh đúng bản chất của việc hạch toán. Tất cả các khoản thu tháng trước còn nợ lại của các cửa hàng trực thuộc Xí nghiệp thì được hạch toán vào TK 113

► Về quản lý quỹ tiền mặt:

Hàng tháng, Xí nghiệp chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt để xác định số tiền tồn quỹ thực tế và số thừa thiếu so với sổ quỹ, trên cơ sở đó có biện pháp tăng cường và quản lý quỹ, tìm ra nguyên nhân của sự chênh lệch đó, tránh được thất thoát về tiền, đưa ra những biện pháp quản lý quỹ tốt và đạt hiệu quả cao hơn.

► Về tổ chức bộ máy kế toán:

Hiện tại Xí nghiệp Xăng dầu K131 chưa có thủ quỹ mà bộ trí kế toán tổng hợp

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

kiêm thủ quỹ. Mặc dù có sự phân tách về công việc và trách nhiệm nhưng với quá trình phát triển không ngừng mở rộng về quy mô như hiện nay và cả sau này, khối lượng và trách nhiệm của kế toán viên là rất lớn. Dưới áp lực công việc như vậy khiến kế toán viên không tránh khỏi sai sót trong công tác kế toán.

► Về công tác sử dụng vốn:

Hiện tại Xí nghiệp đang để tồn một lượng tiền gửi tại Ngân hàng Công Thương - Thủy Nguyên - Hải Phòng cụ thể cuối tháng 12/2009 số dư cuối kỳ của tài khoản 112 - tiền gửi ngân hàng là: 555.208.568. Nguồn tiền trong Xí nghiệp không được sử dụng một cách có hiệu quả, gây tồn đọng vốn.

Trong khi đó Xí nghiệp ít sử dụng hình thức thanh toán qua tài khoản ngân hàng, Xí nghiệp chỉ sử dụng tài khoản ngân hàng để thanh toán chi phí điện, nước, cước điện thoại, truyền hình cáp, cước sử dụng internet.... Vậy, Xí nghiệp chưa tận dụng hết được những tiện ích của việc thanh toán qua tài khoản ngân hàng gây khó khăn trong công tác quản lý, thanh toán, lưu thông tiền tệ trong Xí nghiệp.

3.2 - MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN:

3.2.1 - Về quản lý quỹ tiền mặt

Xí nghiệp phải tiến hành việc kiểm kê quỹ cho từng loại tiền trong quỹ của Xí nghiệp để biết số tiền thực tế có trong quỹ và số tiền ghi trên sổ tại thời điểm kiểm kê.

Việc kiểm kê quỹ được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Khi tiến hành kiểm kê phải lập bản kiểm kê, trong đó, thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê (.... giờ ngày ... tháng năm....) Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Khi tiến hành kiểm kê phải tiến hành kiểm kê riêng từng loại tiền có trong quỹ. Và khi có sự chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa thiếu và báo cáo giám đốc Xí nghiệp xem xét, giải quyết.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Việc kiểm kê quỹ cho từng loại tiền trong quỹ có ưu điểm: Giúp cho các nhà quản lý nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán số chênh lệch.

Dưới đây là mẫu bảng kiểm kê quỹ (mẫu số 08a – TT) dùng cho VND

Đơn vị:	Mẫu số 08a – TT		
Địa chỉ:	Theo QĐ số 15/ 2006/QĐ – BTC		
	Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC		
BẢNG KIỂM KÊ QUỸ			
(Dùng cho VND)			
Hiện nay, vào ngày giờ tháng năm.....			
Chúng tôi gồm:			
Ông/Bà:		Đại diện kế toán	
Ông/Bà:		Đại diện thủ quỹ	
Ông/Bà:		Đại diện	
Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:			
STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư thủ quỹ	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó: - Loại:		
2	- Loại:		
3	- Loại:		
4	- Loại:		
5		
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	
- Lý do: + Thừa:			
+ Thiếu:			
Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:			
Kế toán trưởng		Thủ quỹ	Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

3.2.2 - Về hệ thống tài khoản:

Kế toán Xí nghiệp áp dụng Hệ thống tài khoản mới của chế độ kế toán hiện hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ – BTC. Trên cơ sở đó tiến hành nghiên cứu, vận dụng và chi tiết hoá hệ thống tài khoản kế toán phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mình nhưng cũng phải phù hợp với nội dung, kết cấu và phương pháp hạch toán các tài khoản tổng hợp tương ứng. Điều đó giúp cho việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hợp lý theo chế độ kế toán hiện hành. Đồng thời giúp các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của Xí nghiệp như: Ban giám đốc, người cung cấp, khách hàng ... thuận tiện hơn trong việc nghiên cứu tìm hiểu các chỉ tiêu kinh tế.

Nguyên tắc hạch toán TK 113: Chỉ hạch toán vào TK 113 khi số tiền đã chuyển vào bưu điện để gửi cho ngân hàng hay làm thủ tục chuyển từ tài khoản tiền gửi ngân hàng để trả nợ cho các công ty khác nhưng chưa nhận được giấy bao Nợ, giấy báo Có, bảng kê sao của ngân hàng trong các trường hợp:

- ✓ Thu tiền mặt nộp thẳng vào ngân hàng
- ✓ Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác
- ✓ Thu tiền bán hàng, nộp thuế vào kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc)

3.2.3 - Về bộ máy kế toán:

Xí nghiệp nên tuyển nhân viên thủ quỹ nhằm đảm bảo hơn nữa sự phân tách về công việc và trách nhiệm một cách rõ ràng giữa thủ quỹ và kế toán trong công tác kế toán tại Xí nghiệp.

Mặt khác, việc tuyển thêm thủ quỹ nhằm mục đích giảm khối lượng công việc của kế toán viên. Tạo điều kiện thuận lợi để kế toán viên chuyên môn hoá công tác kế toán, đạt hiệu quả cao hơn trong công việc được giao.

3.2.4 - Về công tác sử dụng vốn:

Khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt:

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131

Hiện nay Nhà nước ta đang có chủ trương khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt thông qua hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, chuyển khoản qua máy ATM, thanh toán bằng thẻ tín dụng qua các máy quét thẻ POS tại các cơ sở cung ứng dịch vụ... mang lại lợi ích về nhiều mặt. Với sự phát triển công nghệ thanh toán không dùng tiền mặt nhanh chóng, tiện ích, an toàn và hiệu quả trong thanh toán sẽ đẩy nhanh việc tập trung và phân phối dòng vốn bằng tiền tại Xí nghiệp một cách hiệu quả và kinh tế.

Mặt khác, Xí nghiệp nên làm thẻ ATM để trả lương cho công nhân viên nhằm giảm được áp lực cho thủ quỹ và kế toán tiền lương tránh được nhầm lẫn, sai sót đáng tiếc và tiền mặt được đảm bảo an toàn hơn.

KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp rất cần thiết và có vai trò vô cùng quan trọng, thông qua kế toán vốn bằng tiền chúng ta phản ánh được tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền của Doanh nghiệp. Qua đó, nhà quản trị Doanh nghiệp có những căn cứ quyết định sản xuất kinh doanh phù hợp với Doanh nghiệp của mình. Bởi vậy, kế toán vốn bằng tiền phải được hoàn thiện để cung cấp thông tin chính xác cho các nhà quản trị Doanh nghiệp

Đề tài khóa luận : “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Xăng dầu K131” đã góp phần nêu ra được những biện pháp để hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền. Khóa luận đã đề cập tới những vấn đề sau:

- Về mặt lý luận: khóa luận đã nêu ra được những vấn đề cơ bản về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền trong các Doanh nghiệp.
- Về mặt thực tế: Khóa luận đã phản ánh được tình hình kế toán vốn bằng tiền của Xí nghiệp Xăng dầu K131 năm 2009.
- Về mặt kiến nghị: Căn cứ vào tình hình thực tế của Xí nghiệp Xăng dầu K131 trên cơ sở các quy định, chính sách, chế độ của Nhà nước về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền. Khóa luận đã nêu ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền và quản lý vốn bằng tiền. Tuy rằng những kiến nghị này chưa thoát khỏi màu sắc lý thuyết song cũng có tính khả thi đối với Doanh nghiệp để Doanh nghiệp tham khảo.

Để hoàn thành bài khóa luận này em đã nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện của Ban giám đốc, của cán bộ, nhân viên các phòng ban đặc biệt là phòng kế toán cùng sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo hướng dẫn và các thầy cô giáo trong trường.

Tuy nhiên với trình độ năng lực có hạn, thời gian nghiên cứu và tìm hiểu hơi ngắn nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót, khiếm khuyết. Em mong nhận được những ý kiến góp ý, chỉ bảo của Ban giám đốc, của phòng kế toán Doanh nghiệp và của các thầy cô giáo để em bổ sung, sửa đổi để cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!